

.....oOo.....

Câu hỏi trắc nghiệm
Luật Kinh Tế- PHẦN CÔNG TY

1. Có bao nhiêu loại hình công ty?

- a. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên
- b. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh
- c. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh, Nhóm Cty **X**
- d. Cty cổ phần, Cty TNHH 1 hoặc 2 thành viên trở lên, Cty hợp danh, Nhóm Cty và các DNTN

2. Loại cổ phần nào được chuyển nhượng tự do?

- a. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi
- b. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi biểu quyết **X**
- c. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi cổ tức
- d. Cổ phần phổ thông, các loại cổ phần ưu đãi trừ cổ phần ưu đãi hoàn lại

3. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó cho cơ quan thuế, thống kê:

- a. 7 ngày **X**
- b. 15 ngày
- c. 20 ngày
- d. 30 ngày

4. Mỗi cá nhân được quyền thành lập bao nhiêu doanh nghiệp tư nhân?

- a.1 **X** b.2 c.3 d. Tùy ý

5. Loại hình DN nào có quyền phát hành các loại cổ phiếu:

- a. Cty TNHH
b. Cty hợp danh
c. Cty cổ phần **X**
d. DNTN

6. Cty cổ phần có tư cách pháp nhân khi :

- a. Đăng kí kinh doanh
b. Được cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh **X**
c. Khi nộp đơn xin thành lập Cty
d. a,b,c đều sai

7. Điểm khác biệt giữa thành viên hợp danh(TVHD) và thành viên góp vốn(TVGV) :

- a. TVHD phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của Cty còn TVGV chỉ chịu trách nhiệm bằng số vốn mình góp vào Cty
b. TVHD có quyền điều hành quản lí Cty còn TVGV thì không
c. TVHD không được làm chủ DNTN khác hoặc làm TVHD của Cty Hợp danh khác còn TVGV thì được
d. Cả 3 câu trên đều đúng **X**

8. Tổ chức kinh doanh nào sau đây không có tư cách pháp nhân:

- a.Cty cổ phần
- b.Cty hợp danh
- c.DNTN **X**
- d.Cả 3 câu đều sai

9.Vốn điều lệ là gì?

- a.Số vốn tối thiểu theo qui định pháp luật để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh
- b.Số vốn do các thành viên của doanh nghiệp góp vào
- c.Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong 1 thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ công ty **X**
- d.b và c đúng

10.Việc bảo đảm của nhà nước đối với doanh nghiệp và chủ sở hữu doanh nghiệp thể hiện ở :

- a.Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và phát triển của các loại hình doanh nghiệp được qui định trong luật này,bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật của các doanh nghiệp
- b.Công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản,vốn đầu tư,quyền lợi ích hợp pháp khác của DN và chủ sở hữu DN
- c.Tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của DN và chủ sở hữu DN không bị quốc hữu hóa
- d.Tất cả đều đúng **X**

11.Các quyền cơ bản,quan trọng nhất của DN:

a. Tự chủ KD, chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư, chủ động mở rộng qui mô và ngành nghề kinh doanh **X**

b. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động phân bố và sử dụng vốn

c. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và kí kết hợp đồng

d. Trực tiếp thông qua người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo qui định của pháp luật

12. Nghĩa vụ của doanh nghiệp:

a. Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh

b. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của DN

c. Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo qui định của pháp luật về lao động **X**

d. Khiếu nại tố cáo theo qui định.

13. Các hành vi nào là bị cấm đối với DN:

a. Sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ không theo đúng chất lượng và số lượng

b. Không đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho khách hàng

c. kê khai không trung thực, không chính xác nội dung, hồ sơ đăng kí kinh doanh hoặc không kịp thời với những thay đổi của hồ sơ đăng kí kinh doanh **X**

d. Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật qui định

14.Trường hợp nào thì được cấp lại giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh:

- a.Khi thay đổi tên,địa chỉ trụ sở chính,chi nhánh văn phòng
- b.Thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh
- c.Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh bị mất,rách,cháy hoặc tiêu hủy dưới các hình thức
- d.b và c đúng **X**

15.Điều lệ công ty là:

- a.Bảng cam kết về việc thực hiện kinh doanh theo đúng pháp luật **X**
- b.Bảng cam kết của tất cả các thành viên về việc thành lập tổ chức,quản lí và hoạt động của công ty
- c.Bảng cam kết giữa các thành viên của DN trong việc chia tỉ lệ lợi nhuận
- d.Bảng cam kết đối với khách hàng

16.Tư cách chấm dứt thành viên của DN trong các trường hợp nào?

- a.Thành viên đã chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác
- b.Thành viên chết
- c.Khi điều lệ DN qui định
- d.Tất cả đều đúng **X**

17.Số lượng thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

- a.Tối thiểu là 2
- b.Không giới hạn

c. Tối thiểu là 2, tối đa là 50 **X**

d. Tất cả đều sai

18. Quyết định của HĐQT được thông qua tại cuộc họp khi : (trong Cty TNHH 2 thành viên)

a. Số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận **X**

b. Số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn điều lệ

c. Số phiếu đại diện ít nhất 48.75% tổng số vốn điều lệ

d. Cả a và c đều đúng

19. Theo quyết định của Hội Đồng thành viên trong Cty TNHH 2 thành viên trở lên thì công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức nào sau đây:

a. Tăng vốn góp của thành viên, tiếp nhận vốn góp của thành viên mới

b. Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty

c. Cả a và b đều đúng **X**

d. Tất cả đều sai

20. Loại hình doanh nghiệp nào chịu trách nhiệm vô hạn về số vốn:

a. Cty TNHH

b. DNTN **X**

c. Nhóm Cty

d. Cty hợp danh

21.Loại hình doanh nghiệp nào không được thay đổi vốn điều lệ(nếu thay đổi phải thay đổi loại hình công ty):

a.Cty TNHH 1 thành viên **X**

b.Cty TNHH 2 thành viên

c.Cty hợp danh

d.DNTN

22.Cty hợp danh có ít nhất bao nhiêu thành viên là chủ sở hữu công ty :

a.2 thành viên **X**

b.3 thành viên

c.4 thành viên

d.5 thành viên

23.Cty cổ phần có ít nhất bao nhiêu thành viên

a.2 thành viên

b.3 thành viên **X**

c.4 thành viên

d.5 thành viên

24.Trong Cty cổ phần,các cổ đông sáng lập phải đăng kí ít nhất:

a.10% tổng số cổ phần phổ thông

b.20% tổng số cổ phần phổ thông **X**

c.30% tổng số cổ phần phổ thông

d.50% tổng số cổ phần phổ thông

25.Trong các DN sau đây,loại hình DN nào không được thuê giám đốc:

- a.Cty TNHH 1 thành viên
- b.Cty TNHH 2 thành viên
- c.Cty hợp danh **X**
- d.DN tư nhân

26.Những loại hình DN nào sau đây có thể chuyển đổi lẫn nhau

- a.CTy TNHH và Cty cổ phần **X**
- b.CTy TNHH và Cty hợp danh
- c.Cty hợp danh và CTy cổ phần
- d.Cty hợp danh và nhóm Cty

27.Đối với CTy TNHH 1 thành viên,chủ tịch hội đồng thành viên do

- a.Chủ sở hữu Cty chỉ định **X**
- b.Hội đồng thành viên chỉ định
- c.Ban kiểm soát chỉ định
- d.Tất cả đều đúng

28.Cty TNHH 1 thành viên sửa đổi điều lệ Cty,chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ thì phải thông qua:

- a.1/2 số thành viên dự họp chấp nhận
- b.3/4 số thành viên dự họp chấp nhận **X**
- c.4/5 số thành viên dự họp chấp nhận

d.100% số thành viên dự họp chấp nhận

29. Kiểm soát viên của Cty TNHH 1 thành viên có số lượng tử:

a.1 → 3 thành viên **X**

b.2 → 4 thành viên

c.3 → 6 thành viên

d.5 → 10 thành viên

30. Cty TNHH 2 thành viên có thể có bao nhiêu thành viên :

a.2 → 30 thành viên

b.2 → 40 thành viên

c.2 → 45 thành viên

d.2 → 50 thành viên **X**

Câu 1: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có số thành viên tối đa là bao nhiêu?

a. 40

b. 50

c. 60

d. 70

Câu 2: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên theo điều 41 khoản 2 thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên .?. vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do công ty quy định (trừ trường hợp quy định tại khoản 3

điều 41) có quyền yêu cầu triệu tập họp hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.

- a.25%
- b.35%
- c.45%
- d.55%

Câu 3: Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có trên bao nhiêu thành viên mới thành lập Ban kiểm soát

- a.10
- b.11
- c.12
- d.13

Câu 4: Phát biểu nào sau đây là sai?

- a. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức là cổ phiếu được trả cổ tức ở mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phiếu phổ thông.
- b. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, không có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông, không có quyền đề cử người vào HĐQT và ban kiểm soát
- c. Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ thanh toán đủ số cổ phần trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- d. Sau thời hạn 3 năm, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Câu 5: Cổ đông sở hữu từ .?. tổng số cổ phiếu trở lên phải được đăng ký với cơ quan đkkd có thẩm quyền trong thời hạn .?. làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

- a. 5% - 7 ngày
- b. 10%- 15 ngày
- c. 15%- 7 ngày
- d. 20%- 15 ngày

Câu 6: Công ty không được phát hành trái phiếu trong trường hợp sau đây:

- a. không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 1 năm liên tiếp trước đó.
- b. không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 2 năm liên tiếp trước đó.
- c. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của 3 năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.
- d. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của 4 năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Câu 7: Phát biểu nào sau đây về việc mua lại cổ phần là sai?

- a. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình.
- b. Công ty mua lại cổ phần của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.
- c. Công ty thanh toán cổ phần trái quy định thì tất cả thành viên hđqt phải hoàn trả cho công ty số tiền đó, trường hợp không hoàn trả được thì tất cả thành viên hđqt phải cùng liên đới chịu

- trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số tiền, tài sản chưa hoàn trả được.
- d. Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phiếu được mua lại, công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Câu 8: Cuộc họp đại hội đồng CĐ triệu tập lần 2 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bao nhiêu % tổng số cổ đông có quyền biểu quyết?

- a. 45%
- b. 50%
- c. 51%
- d. 75%

Câu 9: Nhiệm kỳ của giám đốc, tổng giám đốc công ty cổ phần không quá 5 năm, với số nhiệm kỳ là:

- a. 1 nhiệm kỳ
- b. 3 nhiệm kỳ
- c. 5 nhiệm kỳ
- d. Không hạn chế

Câu 10: phát biểu nào sau đây là sai?

- a. Thành viên hợp danh không được làm chủ DNTN.
- b. Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác.
- c. Thành viên góp vốn có quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác tiến hành kinh doanh các ngành nghề đã đăng ký của công ty.

- d. Thành viên góp vốn được chia một phần giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ công ty khi công ty giải thể hoặc phá sản.

Câu 11: Cổ phần ưu đãi gồm mấy loại:

- a. 2 loại
- b. 3 loại
- c. 4 loại
- d. tùy điều lệ công ty.

Câu 12: Công ty TNHH 1 thành viên: Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu thành viên dự họp?

- a. 100%
- b. Ít nhất là $\frac{1}{2}$
- c. Ít nhất là $\frac{3}{4}$
- d. Ít nhất là $\frac{2}{3}$

Câu 13: Công ty giải thể khi công ty không đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của luật doanh nghiệp khi kéo dài tình trạng này liên tục trong thời hạn:

- a. 5 tháng
- b. 6 tháng
- c. 7 tháng
- d. 8 tháng

Câu 14: Phát biểu về công ty cổ phần nào sau đây là sai?

- a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không có quyền chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác
- b. Đối với công ty cổ phần có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát.
- c. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 15 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác.
- d. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Câu 15: Phát biểu nào sau đây về công ty là sai?

- a. Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác.
- b. Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.
- c. Muốn tăng hoặc giảm vốn điều lệ, công ty phải thực hiện bằng cách tăng hoặc giảm phần vốn góp của các thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn.
- d. khi một số hoặc tất cả thành viên hợp danh cùng thực hiện một số công việc kinh doanh thì quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số

Chương 3- PL về công ty	
STT	Đáp án
1	b
2	a
3	b

4	c
5	a
6	c
7	c
8	c
9	d
10	b
11	d
12	d
13	b
14	c
15	a

Câu 1. Chọn quan niệm sau đây về khả năng tiếp nhận của công ty kinh doanh :

- a. Phân công kinh doanh trong sẽ khó hơn và phức tạp.
- b. Phân công kinh doanh thúc đẩy ban hành đơn cấp huyện.
- c. Phân công kinh doanh tốt hơn thúc đẩy ban hành đơn cấp huyện.
- d. c và 3

Câu 2. Lợi ích của việc thành lập công ty trong công ty kinh doanh:

- a. Giảm rủi ro công ty.
- b. Sản phẩm

c. Giấy ®Ồ nghP ®`ng ký kinh doanh d. a vµ b

Câu 3. Chän c©u sai

a. C«ng ty ®èi nh©n lµ mét lo¹i h×nh c«ng ty kinh doanh mµ viÖc thµnh lËp dµa trªn sù liªn kÕt chÆt chĩ, quen biÕt, tin cËy lËn nhau.

b. C, c thµnh viªn cña c«ng ty ®èi nh©n chÐu tr, ch nhiÖm v« h¹n vÒ c, c kho¶n nê cña c«ng ty.

c. C, c thµnh viªn cña c«ng ty ®èi vèn chÐu tr, ch nhiÖm h÷u h¹n trong ph¹m vi vèn ®iÒu lÖ.

d. C«ng ty ®èi nh©n lu«n ®-íc c«ng nhËn lµ ph, p nhËn.

Câu 4. Lo¹i c«ng ty nµo b³t buéc tÊt c¶ c, c thµnh viªn ph¶i cũ chøng chØ hµnh nghÒ :

a. C«ng ty TNHH 1&2 thµnh viªn

b. C«ng ty hÿp danh

c. C«ng ty cæ phÇn

d. b, c ®óng.

Câu 5. Sau khi toµ ,n ra quyÕt ®Pnh c«ng nhËn phiªn hµm gi¶i thành ,ng-êi khêi kiÖn cũ quyÒn kh,ng nghP theo thñ tc nµo sau ®©y.

a. Thñ tc phc thËm.

b. Theo thñ tc gi, m ®èc thËm

c. Thñ tc t, i thËm

d. Kh«ng cũ quyÒn kh,ng nghP.

Câu 6. C, c lo¹i h×nh doanh nghiÖp nµo sau ®©y cũ thÓ chuyÖn ®æi cho nhau:

a. C«ng ty TNHH 1 thµnh viªn vµ 2 thµnh viªn

b. C«ng ty cæ phÇn vµ c«ng ty TNHH

c. C«ng ty nhµ n-íc vµ c«ng ty TNHH 1 thµnh viªn

d. a, b ®óng

e. a, b, c ®óng

Câu 7. §iÒu 2, ph_p luËt hÿp Òång kinh tÕ nguy 25/09/1989 qui Òpnh: hÿp Òång kinh tÕ Ò-ÿc kÝ kÛt giõra c, c b^an sau Ò©y :

- a. C₁ nh©n vµ ph_p nh©n
- b. Ph_p nh©n vµ ph_p nh©n
- c. Ph_p nh©n vµ c₁ nh©n cã Òng kÝ kinh doanh
- d. a, b Òóng
- e. b, c Òóng

Câu 8. Tba₁ n tr¶ l'i Òn kiÖn khi x¶y ra tr-êng hÿp nào sau ðây:

- a. Ng-êi khÿi kiÖn kh«ng Òñ nng lùc hính vi d©n sù vµ kh«ng cã quyÒn khÿi kiÖn.
- b. HÖt thÿi h'n th«ng b, o mµ ng-êi khÿi kiÖn kh«ng Òñ toµ₁ n lµm thñ tõc tõ lý vô₁ n trõ tr-êng hÿp cã lý do chÝnh Ò, ng
- c. Vô₁ n Òbi tui s¶n cho thu^a, cho m-ÿn, Òbi nhµ cho thu^a, cho m-ÿn, cho ã nhê nhµ mµ toµ₁ n ch-a chËp nhËn y^au cÇu do ch-a Òñ ÒiÒu kiÖn khÿi kiÖn.
- d. a, b Òóng
- e. c¶ 3 ÒÒu Òóng

Câu 9. Mçi c«ng ty chØ cã thÓ cã nhiÒu nhËt bao nhiu con dËu:

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. Tiy ý

Câu 10: ng-êi nµo sau Ò©y cã quyÒn kÝ 1 hÿp Òång mµ ko cÇn ng-êi Ò'i diÖn theo ph_p luËt:

- a. d-ÿi 6 tuæi
- b. 6 → 15 tuæi
- c. 15 → 18 tuæi
- d. 18 tuæi trë l'n
- e. c vµ d

Câu 11. Đòi t-âng nưo sau   y kh ng c  t- c, ch tr  th nh th nh vi n c n c ng ty :

- a. Chi ti n    mua t i s n cho c ng ty
- b. G p v n    th nh l p c ng ty
- c. Mua ph n g p v n c n th nh vi n c ng ty
- d. H- ng th a k  t  ng- i    l'i di s n l  th nh vi n c ng ty

Câu 12. Lo'i h nh c ng ty nưo sau   y kh ng  - c gi m v n  i u l .

- a. C ng ty TNHH 1 th nh vi n
- b. C ng ty TNHH 2 th nh vi n
- c. C ng ty CP
- d. C ng ty h p danh

Câu 13. Theo  i u 17, B  lu t t  t ng d n s , b  ph n nưo  - c quy n tham gia x t x  nhi u l n trong 1 v  ,n theo th n t c gi m   c th m, t i th m

- a. H i   ng th m ph n t m m n nh n d n t i cao.
- b. UB th m ph n t m ,n nh n d n c p t nh.
- c. a,b   ng.
- d. a,b sai.

Câu 14. H ng m c nưo sau   y kh ng th c th m quy n c n h i th m nh n d n.

- a. Nghi n c u h  s  tr- c khi m  phi n to 
- b. B o c o danh s ch nh ng ng- i   c tri u t p   n phi n t m
- c.    ngh  ch nh ,n t m ,n nh n d n, th m ph n ra c c quy t   nh c n thi t th c th m quy n
- d. Tham gia x t x  v  ,n

Câu 15. Tên công ty nào sau đây không chấp thuận Ó thẩm lập công ty

- a. Zaha!
- b. Hitler
- c. Sáng xanh
- d. V<< danh
- e. Tết c¶.

Câu 16. Một công ty TNHH mới thẩm lập với 100% vốn nhu n-íc, nếu muốn gi÷ l'i ch÷ “nhu n-íc” trong tên công ty, ta nên chọn ph-ng ,n nào:

- a. Công ty TNHH 1 thẩm viên nhu n-íc
- b. Công ty TNHH nhu n-íc 1 thẩm viên
- c. a, b Òu Óng.
- d. a, b Òu sai

Câu 17. Hả s- Òng ký kinh doanh nh- thõ nào Òi coi lụ híp lõ:

- a. Cả Òy Òñ giÊy tê theo yâu cÇu của luật Doanh nghiệp.
- b. C,c giÊy tê cả ND Òi k^a khai Òy Òñ theo quy Ònh của pháp luật.
- c. Ph¶i Òm b¶o tÝnh chÝnh x,c vụ trung thùc của hả s-.
- d. a,b Óng
- e. a,b,c Óng

Câu1:d

Câu2 :d

Câu3 :d

Câu4 :b

Câu5 :a

Câu6 :e

Câu7 :e

Câu8 :d

C©u9 :b

C©u10 :e

C©u11 :a

C©u12 :a

C©u13 :c

C©u14 :b

C©u15 :e

C©u16 :d

C©u17 :d

1.Trong công ty cổ phần, cổ phần nội có thể hiện dưới hình thức cổ phiếu nội chia thành:

A:cổ phần cổ nông-cổ phần ưu đãi biểu quyết.

B.cổ phần cổ nông-cổ phần ưu đãi

C.cổ phần cổ nông-cổ phiếu ưu đãi hoàn lại.

D.cổ phiếu ưu đãi cổ tức-cổ phần cổ nông.

2.Cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần là:

A.hội đồng quản trị

B.đại diện hội đồng cổ nông

C.ban kiểm soát

D.chủ tịch hội đồng quản trị

3.Thành viên ban kiểm soát của công ty cổ phần:

A.phải là cổ nông của công ty cổ phần

B.không nhất thiết phải lao cả nông của công ty cả phần

C.phải có quan hệ với hàng trong phạm vi ba nội với thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc.

D.câu B và C đều đúng.

4.Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của mình cho:

A.người không phải thành viên của công ty.

B.thành viên còn lại của công ty theo tỷ lệ góp vốn.

C.người không phải lao thành viên của công ty nếu thành viên còn lại không mua hết,hoặc không mua.

D.câu b và C đều đúng.

5.Công ty TNHH hai thành viên gồm có:

A.hội đồng thành viên, giám đốc hoặc tổng giám đốc , ban kiểm soát (nếu có 10 thành viên trở lên) .

B.Hội đồng cả nông , giám đốc , hội đồng quản trị .

C.Hội đồng thành viên , hội đồng quản trị , giám đốc (hoặc tổng giám đốc) ban kiểm soát (nếu có 11 thành viên trở lên) .

D. Câu ba câu trên đều sai .

6.Trong công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên thì

A chủ tịch hội đồng thành viên không thể kiêm giám đốc hoặc tổng giám đốc

B. Chủ tịch hội đồng thành viên có thể kiêm giám đốc

C.Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên không quá 5 năm .

D. Câu B và C đều đúng .

7. Giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty hữu hạn 2 thành viên trở lên . phải nộp hồ sơ ít nhất bao nhiêu lần của công ty là

A. 30 %

B. 10%

C. 20%

D. 15%

8. Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên không độc :

A. Phải nộp thuế thu nhập .

B. Phải nộp thuế thu nhập .

C. Phải nộp thuế thu nhập .

D. Câu A và C đều đúng

E. Câu A và B đều đúng .

9. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty một thành viên trong trường hợp có ít nhất hai người độc bỏ nhiệm vụ diễn theo quy định

A. Chủ tịch công ty , giám đốc hoặc tổng giám đốc , hoặc kiểm soát viên .

B. Hội đồng quản trị , giám đốc , hoặc tổng giám đốc , kiểm soát viên .

C. Hội đồng thành viên , giám đốc hoặc tổng giám đốc , kiểm soát viên .

D. Câu A, B , C đều sai .

10. Trong công ty hợp danh các thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm về nghĩa vụ của công ty .:

A. Bằng số vốn góp .

B. Bằng toàn bộ tài sản của mình .

C. Không phải chịu trách nhiệm .

D. Cả ba câu trên đều sai .

11. Trong trường hợp trong công ty hợp danh gồm các thành viên :

A. Các thành viên góp vốn , thành viên hợp danh .

B. Thành viên góp vốn và một thành viên hợp danh .

C. Tối thiểu hai thành viên đồng danh và thành viên góp vốn .

D. Tối thiểu hai thành viên hợp danh và một thành viên góp vốn .

12. Trong công ty hợp danh , phát biểu nào sau đây không đúng :

A. Chủ tịch hội đồng thành viên có thể kiêm cả giám đốc và tổng giám đốc .

B. Các thành viên hợp danh có quyền bãi bỏ hoặc pháp luật và tổ chức nào khác hoạt động của công ty .

C. Nội dung phát hành chứng khoán .

D. Các thành viên hợp danh phải có chứng chỉ hành nghề .

Đáp án:

1	B	6	D	11	D	16	C	21	C
2	B	7	B	12	C	17	A	22	B
3	B	8	D	13	C	18	A	23	E
4	D	9	C	14	D	19	D	24	C

5 A 10 B 15 D 20 C 25 C
26 C 27 D 28 B 29 D 30 A

Câu 1:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, tư cách thành viên của công ty được thành lập khi:

- a) Góp vốn vào công ty
- b) Mua lại phần vốn từ thành viên công ty
- c) Hưởng thừa kế từ người để lại di sản là thành viên công ty
- d) Cả 3 đều đúng

Câu 2:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, tư cách thành viên chấm dứt khi:

- a) Thành viên đã chuyển hết vốn góp cho người khác
- b) Thành viên chết
- c) Điều lệ công ty quy định
- d) Cả 3 đều đúng

Câu 3:Theo Luật Doanh Nghiệp, việc góp vốn thành lập công ty của thành viên là:

- a) Quyền của thành viên
- b) Nghĩa vụ của thành viên
- c) Cả 2 đúng
- d) Cả 2 sai

Câu 4:Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn là công ty bị :

- a) Giải thể
- b) Phá sản
- c) Lâm vào tình trạng phá sản
- d) Cả 3 đều sai

Câu 5:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty mà vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là công ty :

- a) TNHH 1 thành viên
- b) TNHH 2 thành viên trở lên
- c) Cổ phần
- d) Hợp doanh.

Câu 6:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, chỉ có loại hình công ty này có quyền phát hành chứng khoán :

- a) Cổ phần
- b) TNHH 1 thành viên
- c) TNHH 2 thành viên trở lên
- d) Hợp danh

Câu 7:Quyền mà công ty cổ phần khác với các loại hình công ty khác :

- a) Mua lại phần vốn góp của các thành viên khác
- b) Phát hành chứng khoán
- c) Được chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp
- d) Cả 3 đúng

Câu 8:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, Công ty Cổ Phần phải có loại chứng khoán này:

- a) Cổ phiếu phổ thông
- b) Cổ phiếu ưu đãi
- c) Trái phiếu
- d) Cả 3 đúng

Câu 9:Trong công ty Cổ Phần, phần trăm tổng số cổ phần phổ thông đã bán mà công ty có quyền mua lại không quá :

- a) 10 %
- b) 20 %

- c) 30 %
- d) 40%

Câu 10:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách :

- a) Điều chỉnh tăng vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty
- b) Tăng vốn góp của thành viên
- c) Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới
- d) Cả 3 đúng

Câu 11:Điều nào sau đây mà thành viên HỢP DANH khác với thành viên GÓP VỐN:

- a) Thành viên HỢP DANH phải là cá nhân
- b) Chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ công ty
- c) Được quyền tham gia quản lý công ty
- d) Cả 3 đúng

Câu 12:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, công ty TNHH 1 thành viên có chủ sở hữu là:

- a) 1 tổ chức
- b) 1 cá nhân
- c) Cả 2 đúng
- d) Cả 2 sai

Câu 13:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, chủ sở hữu công ty TNHH 1 thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty :

- a) Bằng toàn bộ tài sản của mình
- b) Trong phạm vi vốn điều lệ của công ty
- c) Một phần trong vốn điều lệ của công ty

d) Cả 3 sai

Câu 14:Theo Luật Doanh Nghiệp 2005, trường hợp nào sau đây công ty TNHH 1 thành viên phải chuyển đổi loại hình công ty :

- a) Tăng vốn điều lệ.
- b) Chuyển nhượng 1 phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác
- c) Phát hành chứng khoán
- d) Cả 3 đúng

Câu 15:Trong công ty Hợp Danh, thành viên Hợp Danh có quyền :

- a) Chuyển 1 phần hoặc toàn bộ vốn góp của mình tại công ty cho người khác
- b) Làm chủ doanh nghiệp tư nhân
- c) Được chia lợi nhuận tương ứng với tỉ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận theo quy định của công ty.
- d) Nhân danh cá nhân thực hiện kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của công ty để phục vụ tổ chức, cá nhân khác.

Câu 1: Trường hợp nào được coi là giải thể công ty :

- a. Kết thúc thời hạn hợp đồng đã ghi trong điều lệ công ty mà vẫn chưa có quyết định gia hạn thêm.
- b. Bị thu hồi giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. Công ty không có đủ số lượng thành viên tối thiểu trong vòng 3 tháng liên tục.
- d. Cả a và b.

Câu 2: Trong các loại hình tổ chức sau, loại hình tổ chức nào không cần có giám đốc:

- a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- b. Công ty TNHH 1 thành viên

c. Doanh nghiệp tư nhân

d. Công ty hợp danh

Câu 3: Hình thức tổ chức nào sau đây được quyền phát hành trái phiếu :

a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên. b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.

c. Công ty hợp danh.

d. Cả a, b và c .

Câu 4: Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên việc được chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người không phải là thành viên :

a. Sau khi đã bán được hơn một nửa phần vốn góp của mình cho các thành viên trong công ty.

b. Sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày chào bán mà các thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết.

c. Sau thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán mà các thành viên trong công ty không mua hoặc mua không hết.

d. Có thể chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác mà không phải là thành viên của công ty.

Câu 5 : Câu nào là câu đúng trong các câu sau :

a. Công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên)có thể chuyển đổi sang công ty cổ phần.

b. Doanh nghiệp tư nhân có thể chuyển đổi sang công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên).

c. Công ty cổ phần có thể chuyển sang công ty TNHH(1 hoặc 2 thành viên trở lên).

d. Cả a và c.

Câu 6 : Đối với công ty hợp danh, thành viên nào chịu trách nhiệm vô hạn về tài sản:

- a. Thành viên góp vốn.
- b. Thành viên hợp danh.
- c. Cả a và b đều đúng.
- d. Cả a và b đều sai.

Câu 7 : Trong công ty cổ phần, trong khoảng bao nhiêu người thì phải thành lập ban kiểm soát :

- a. Từ 2-4 người.
- b. Từ 5-7 người.
- c. Từ 8-11 người.
- d. Từ 12 người trở lên.

Câu 8 : Trong công ty cổ phần, cổ đông nào có quyền tham gia quản lý công ty:

- a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết.
- b. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức.
- c. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông.
- d. Cả a và c.

Câu 9 : Đại hội đồng cổ đông trong công ty cổ phần họp ít nhất :

- a. 1 lần 1 năm.
- b. 2 lần 1 năm.
- c. 3 lần 1 năm.
- d. 4 lần 1 năm.

Câu 10: Đối với các loại hình công ty sau, loại hình nào chỉ được tăng mà không được giảm vốn điều lệ:

- a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
- b. Công ty TNHH 1 thành viên.
- c. Công ty cổ phần.
- d. Công ty hợp danh.

Câu 11: Thành viên trong công ty TNHH 1 thành viên có thể là:

- a. Tổ chức.
- b. Tổ chức và cá nhân khác nhau hoàn toàn.
- c. Cá nhân.
- d. Tổ chức hay cá nhân đều giống nhau.

Câu 12: Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên với điều kiện nào thì bắt buộc phải có ban kiểm soát(BKS):

- a. Số thành viên lớn hơn 5 người.
- b. Số thành viên lớn hơn 10 người.
- c. Số thành viên lớn hơn 15 người.
- d. Số thành viên lớn hơn 20 người.

Câu 13: Trong các loại hình tổ chức sau, loại hình nào không có tư cách pháp nhân:

- a. Công ty TNHH 1 thành viên trở lên.
- b. Doanh nghiệp tư nhân.
- c. Công ty hợp danh.
- d. Công ty cổ phần.

Câu 14: Đối với công ty Cổ Phần, cổ đông phổ thông phải thanh toán đủ số cổ phần cam kết trong thời hạn :

- a. 30 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- b. 60 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. 90 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- d. 120 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.

Câu 15: Trong công ty Cổ Phần, câu nào là câu sai trong các câu sau:

- a. Không được rút vốn công ty đã góp bằng CPPT dưới mọi hình thức.

- b. Cổ đông sáng lập có thể chuyển nhượng CPPT của mình cho các cổ đông sáng lập khác sau 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận ĐKKD.
- c. Chỉ có cổ đông sáng lập mới được quyền nắm giữ cổ CPUĐBQ.
- d. Cổ đông sở hữu CPUĐHL không có quyền biểu quyết, dự họp đại hội cổ đông, đề cử người vào HĐQT và BKS.

Câu 16: Trong công ty Hợp Danh, câu nào là câu đúng trong các câu sau:

- a. Thành viên hợp danh là cá nhân và phải chịu trách nhiệm vô hạn về toàn bộ tài sản của mình.
- b. Được phép huy động vốn bằng hình thức phát hành chứng khoán.
- c. Thành viên góp vốn và thành viên hợp danh đều có thể tham gia điều hành công ty.
- d. Cả a và c.

Câu 17: Chọn câu đúng nhất đối với công ty TNHH 1 thành viên :

- a. Người đại diện theo pháp luật của công ty vắng mặt quá 30 ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền cho người khác bằng văn bản theo pháp luật.
- b. Đối với tổ chức thì nhiệm kỳ của hội đồng thành viên không qua 5 năm.
- c. Thành viên là tổ chức hay cá nhân đều được thuê giám đốc hoặc phó giám đốc.
- d. Cả a,b và c đều đúng.

1. Cổ phần nào trong công ty cổ phần không được chuyển nhượng trong trường hợp thông thường

- a. Cổ phần phổ thông
- b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết
- c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- d. Cổ phần ưu đãi cổ tức

2. Cá nhân, tổ chức nào có quyền triệu tập cuộc họp hội đồng thành viên

- a. Chủ tịch hội đồng thành viên
- b. Nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ
- c. a, b đều đúng
- d. Tất cả đều sai

3. Công ty cổ phần có ít nhất bao nhiêu cổ đông phải lập ban kiểm soát

- a. 10
- b. 11
- c. 12
- d. 13

4. Cổ đông sở hữu loại cổ phần nào thì quyền biểu quyết, dự họp đại hội cổ đông, đề cử người vào hội đồng quản trị và ban kiểm soát

- a. Cổ phần ưu đãi cổ tức
- b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết
- c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- d. Cả a, b, c, đều sai

5. Doanh nghiệp nào không được thuê giám đốc

- a. Công ty tư nhân
- b. Công ty nhà nước
- c. Công ty hợp danh
- d. Công ty TNHH 1 thành viên

6. Anh B là giám đốc một công ty TNHH 2 thành viên. Trong quá trình kinh doanh công ty anh B có góp vốn với một số đối tác nước ngoài và thành lập công ty có tên là TNHH.... Với kinh nghiệm sẵn có anh B được bổ nhiệm làm tổng giám đốc để quản lý và điều hành công ty. Như vậy anh B có vi phạm pháp luật hay không

- a. Vi phạm
- b. Không vi phạm

7. Điều kiện để doanh nghiệp có tư cách pháp nhân

- a. Có tên riêng, có tài sản
- b. Có trụ sở cố định
- c. Có sự độc lập về tài chính

b. Có trụ sở giao dịch d. a, b đều đúng

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH và công ty Cổ phần có thể là

a. Giám đốc, tổng giám đốc c. Chủ tịch hội đồng thành viên
b. Chủ tịch hội đồng quản trị **d. Cả a, b, c đều đúng**

9. Anh A đang quản lý DNTN vậy anh A có thể chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của mình từ DNTN thành công ty TNHH được không

a. Được
b. Không

10. Hội đồng thành viên trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên họp ít

a. 1 tháng 1 lần c. 6 tháng một lần
b. 3 tháng 1 lần **d. 1 năm một lần**

11. Theo luật doanh nghiệp 2005 Doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân

a. Công ty TNHH 1 thành viên c. Công ty tư nhân
b. Công ty hợp danh d. Cả a, b, c đều đúng

12. Phát biểu nào sau đây sai

a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có quyền biểu quyết,

dự họp đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào hội đồng quản

trị

b. Cổ phần ưu đãi biểu quyết có thể chuyển nhượng cho người

khác

c. Chỉ có tổ chức được chính phủ ủy quyền và cổ đông sáng lập

được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết

d. a, b đúng

Câu 1: Có bao nhiêu loại công ty theo luật doanh nghiệp Việt Nam:

a. có 5 loại: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên, công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên, công ty hợp danh, nhóm công ty

b. 2 loại: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn

c. 3 loại: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh

d. 4 loại: doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn

Câu 2: Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên gồm bao nhiêu thành viên:

a. Từ 2 đến 11 người

b. Từ 2 đến 50 người

c. Từ 2 đến 100 người

d. Không giới hạn

Câu 3: Cho xác phát biểu sau:

I. Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên không được giảm vốn điều lệ

II. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được phát hành cổ phần

III. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên không được gia tăng vốn điều lệ

IV. Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên được giảm vốn điều lệ

a. I đúng, II, IV sai

b. II, III đúng

c. I, IV đúng, III sai

d. I, II, IV đúng

Câu 4: Điền vào chỗ trống:

Cổ phần là phần chia nhỏ nhất vốn điều lệ của(1).....được thể hiện dưới hình thức(2).....và có thể bao gồm 2 loại(3)..... và(4).....

a. (1) chủ sở hữu, (2) cổ phiếu, (3) cổ tức, (4) trái phiếu

b. (1) công ty cổ phần, (2) cổ phiếu, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi

c. (1) công ty hợp danh, (2) cổ tức, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi

d. (1) công ty nhà nước, (2) cổ tức, (3) cổ phần phổ thông, (4) cổ phần ưu đãi

Câu 5: Chọn phát biểu đúng:

a. **Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sang lập có quyền tự do chuyển đổi cổ phần của mình.**

b. Công ty cổ phần không cần bắt buộc có cổ phần phổ thông.

c. Công ty cổ phần bắt buộc phải có cổ phần ưu đãi.

d. Cổ phần phổ thông có thể chuyển thành cổ phần ưu đãi.

Câu 6: Chọn phát biểu đúng:

a. Chủ sở hữu công ty hợp danh phải có ít nhất 3 thành viên trở lên và được gọi là thành viên hợp danh.

- b. Chủ sở hữu công ty hợp danh được gọi là thành viên góp vốn.
- c. **Thành viên hợp danh phải là cá nhân.**
- d. Thành viên góp vốn phải là cá nhân.

Câu 7: Tìm phát biểu sai:

- a. Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty
- b. Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
- c. Công ty hợp danh không được phát hành bất cứ loại chứng khoán nào.
- d. **Thành viên góp vốn có quyền nhân danh công ty thực hiện kinh doanh cùng ngành.**

Câu 8: Cho các phát biểu sau:

- I. Đối với công ty hợp danh tất cả các thành viên hợp lại thành hội đồng thành viên
- II. Cổ đông sở hữu 10% tổng số cổ phần trở lên phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền
- III. Trong công ty cổ phần, cổ đông có số lượng tối thiểu là 3
- IV. Công ty hợp danh có quyền thuê người làm giám đốc
- V. Công ty cổ phần bắt buộc phải có ban kiểm soát

A) I, II đúng, II, IV, V sai

B) I, V đúng, III, IV, V sai

C) I, III đúng, II, V sai

D) III, IV đúng, I, II, V sai

Câu 9: Chọn phát biểu đúng, đối với công ty cổ phần

- a. Hội đồng quản trị bắt buộc phải có 10 thành viên trở lên
- b. Nhiệm kỳ của ban kiểm soát không quá 5 năm**
- c. Giám đốc hay tổng giám đốc bắt buộc phải là cổ đông

- d. Cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có tổng số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có biểu quyết

Câu 10: cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có bao nhiêu thành

viên dự họp

- a. $\frac{1}{2}$ tổng số thành viên trở lên
b. $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên trở lên
c. $\frac{4}{3}$ tổng số thành viên trở lên
d. Đầy đủ các thành viên

Câu 11: Tìm phát biểu sai, trong công ty trách nhiệm hữu hạn:

- a. Chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chỉ được là cá nhân
b. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là cá nhân không có kiểm soát viên
c. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức, phải có kiểm soát viên và có số lượng từ 1- 3 người
d. Việc sửa đổi công ty, bổ sung điều lệ công ty, tổ chức lại công ty chuyển nhượng vốn điều lệ công ty phải được ít nhất $\frac{3}{4}$ số thành viên chấp thuận

Câu 16: Đại hội đồng cổ đông gồm những ai?

- a. Tất cả những cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
b. Tất cả các thành viên trong Hội đồng quản trị, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- c. Tất cả các cổ đông, là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty.
- d. Tất cả các thành viên hợp danh, là cơ quan quản lý công ty có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty

Câu 17: Phát biểu nào sai về tên trùng và tên gây nhầm lẫn:

- a. Tên bằng tiếng Việt củ doanh nghiệp yêu cầu đăng kí được đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng kí.
- b. Tên viết tắt của doanh nghiệp yêu cầu đăng kí trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng kí.
- c. ***Tên của doanh nghiệp yêu cầu đăng kí khác với tên của doanh nghiệp đã đăng kí bởi số tự nhiên, số thứ tự or các chữ cái tiếng Việt (A, B, C ...)ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó.***
- d. Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng kí chỉ khác tên của doanh nghiệp đã đăng kí bởi kí hiệu “&”.

Câu 18: Nếu người nhận chuyển nhượng là tổ chức nước ngoài hoặc người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam thì việc đăng kí thay đổi được thực hiện khi phân góp vốn của các cổ đông nước ngoài không vượt quá:

- a. 30% vốn điều lệ

- b. 50% vốn điều lệ
- c. 70% vốn điều lệ
- d. 75% vốn điều lệ

Câu 19: Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong trường hợp:

- a. Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 6 tháng kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- b. Không hoạt động trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cũng nhận thay đổi trụ sở chính.
- c. ***Ngừng hoạt động kinh doanh 1 năm liên tục mà không báo cáo cơ quan đăng ký kinh doanh.***
- d. Không báo cáo về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh trong 1 năm liên tiếp.

Câu 20: Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có 2 thành viên trở lên kèm theo thông báo gửi đến phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh theo mẫu MTB-4, khi bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh công ty phải có thêm bản sao hợp lệ:

- a. ***Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh .***
- b. Quyết định của chủ sở hữu công ty về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh .

- c. Quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh.
- d. Quyết định và biên bản họp của các thành viên hợp danh về việc bổ sung thay đổi ngành nghề kinh doanh.

1) Công ty được hiểu là sự liên kết của hai hay nhiều cá nhân hoặc pháp nhân bằng _____? _____, nhằm tiến hành để đạt mục tiêu chung.

- a) Một sự kiện pháp lý
- b) Một hợp đồng hay văn bản
- c) Cả hai câu a, b đều đúng
- d) Cả hai câu a, b đều sai

Đáp án đúng: a

2) Điểm khác nhau giữa việc chia công ty và tách công ty:

- a) Chia công ty chỉ áp dụng cho công ty trách nhiệm hữu hạn, tách công ty áp dụng cho cả công ty cổ phần.
- b) Khi chia công ty phải chia thành các công ty cùng loại. Tách công ty có thể tách thành các công ty khác loại.
- c) Chia công ty thì công ty bị chia sẽ chấm dứt sự tồn tại. Tách công ty thì công ty bị tách không chấm dứt sự tồn tại.
- d) Cả hai câu a, b đều đúng

Đáp án đúng: c

3) Vốn điều lệ là:

- a) Số vốn tối thiểu theo quy định pháp luật để doanh nghiệp hoạt động kinh doanh
- b) Số vốn do các thành viên doanh nghiệp góp vào
- c) Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong thời gian nhất định và được ghi vào điều lệ công ty

d) Các câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

4) Cơ quan nào có quyết định cao nhất trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên?

a) Hội đồng thành viên

b) Ban kiểm soát

c) Hội đồng quản trị

d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: a

5) Trong thời hạn bao nhiêu ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo nội dung giấy chứng nhận đó cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê?

a) 25 ngày

c) 20 ngày

b) 7 ngày

d) 40 ngày

Đáp án đúng: b

6) Thành viên sáng lập của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh là người:

a) Góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào giấy đề nghị đăng ký kinh doanh

b) Góp vốn, thông qua và ký tên vào bản điều lệ công ty

c) Góp vốn, tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản điều lệ đầu tiên của công ty

d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

7) Theo pháp luật quy định, hồ sơ đăng ký kinh doanh nộp tại:

a) Ủy ban nhân dân cấp quận

b) Cơ quan đăng ký kinh doanh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

d) Sở kế hoạch và đầu tư

Đáp án đúng: b

8) Trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, người đại diện theo quy định của pháp luật là:

a) Chủ tịch hội đồng thành viên

c) Giám đốc và phó giám đốc

b) Chủ tịch công ty
định

d) Do điều lệ của công ty quy

Đáp án đúng: b

9) Hội đồng quản trị của công ty cổ phần là:

a) Nhất thiết phải là cổ đông của công ty cổ phần

b) Là cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần

c) Không nhất thiết phải là cổ đông của công ty cổ phần

d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: c

10) Hội đồng quản trị KHÔNG phải triệu tập họp bất thường đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau:

a) Số thành viên hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật

b) Theo yêu cầu của ban kiểm soát

c) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông

d) Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị kết thúc

Đáp án đúng: d

Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên, quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp khi:

a) Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận

b) Được chủ tịch Hội đồng thành viên chấp thuận

c) Được số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận

d) Cả ba câu trên đều sai

Đáp án đúng: a

1. Loại cổ phiếu nào không được chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác

a. Cổ phiếu thông thường

b. Cổ phiếu ưu đãi

2. Các cổ phiếu cùng loại phải mua ít nhất bao nhiêu % tổng số cổ phần thông thường của công ty

a. 20

b. 25

c. 30

d. 50

3. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có tối đa bao nhiêu thành viên

a. 20

b. 30

c. 50

d. không quy định

4. Các cổ phiếu ưu đãi của công ty TNHH 2 thành viên trở lên được ưu tiên khi có ít nhất bao nhiêu % vốn ưu đãi

a. 65

b. 70

c. 75

d. 80

5. Soá lööing coả ñoâng toái thieáu cuûa coâng ty coả phaàn laø

a.2 **b.3**

c.10 d.50

6. Soá lööing coả ñoâng toái ña cuûa coâng ty coả phaàn laø

a.10 b.50

c.100 **d.khoâng giôùì haïn**

7. Giaùm ñoác hay toång giaùm ñoác coâng ty coả phaàn nhieäm kì khoâng quaù

a.3 naêm **b.5 naêm**

c.7 naêm d.khoâng giôùì haïn

8. Coâng ty coả phaàn coù quyeàn mua laïi toái ña bao nhieäu % toång soá coả phaàn phoả thoâng ñaõ baùn

a.20 b.25

c.50 **d.30**

9. Voán ñieäu leä cuûa coâng ty coả phaàn ñöôïc pheùp

a.Taêng b.Giaûm

c.Taêng hoaëc giaûm c.Khoâng taêng hay giaûm

10. Soá lööing toái ña trong hoäi ñoàng quaùn trò laø

a.5 b.10

c.11 d.15

11. Cuoác hõip ñaïi hoäi ñoàng coả ñoâng ñöôïc tieán haønh khi coù soá lööing coả ñoâng döï hõip ñaïi dieän ít nhaát

a.65% toång soá coả phaàn **d.65% coả phaàn coù quyeàn bieäu quyeát**

b.2/3 toång soá coả phaàn d.2/3 toång soá coả phaàn coù quyeàn bieäu quyeát

12. Coả phaàn sôu hõõu töø bao nhieâu % toảng soá coả phaàn trôu lên phaûi ñaêng kí vòuì cô quan coù thaãm quyềàn

- a.5
c.20
- b.10
d.50

13. Luaät doanh nghiệäp 2005 coù hieäu löïc töø ngaøy

- a.1/1/2006
c.26/11/2005
- b.1/7/2006**
c.29/11/2005

14. Thõuì haìn toái ña keỏ töø ngaøy quyềát ñõnh taêng hay giaûm voán ñieäu laỏ maø coâng ty phaûi thoâng baõu baèng vaên baûn tõuì cô quan ñaêng kí kinh doanh laỏ

- a.7 ngaøy
c.30 ngaøy
- b.15 ngaøy
d.10 ngaøy

15. Thõuì haìn coả ñõang phaỏ thoâng phaûi thanh toản ñuù soá coả phaàn cam keỏt laỏ bao nhieâu ngaøy keỏ töø ngaøy coâng ty ñõõic caỏp giaáy chõùng nhaãn ñaêng kí kinh doanh

- a.15
c.60
- b.30
d.90

1. **Võn pháp ñình ở VN khõng quy ñình ở ngành nghề nào**

- a) Chửng khỏan
b) Bào hiểm
- c) Kinh doanh vàng
d) Kinh doanh bất ñõng sản

2. **Võn pháp ñình nhỏ nhất ñược quy ñình ở ngành nghề nào sau ñây**

- a) Kinh doanh bất ñõng sản
b) Tự doanh
- c) Mõi giới chửng khỏan
d) Quản lý danh mục ñầu tư

3. Vốn pháp định lớn nhất theo quy định của pháp luật VN là bao nhiêu

- a) 5 triệu tỷ
- b) 50 triệu tỷ
- c) 500 triệu tỷ
- d) 500 ngàn tỷ

4. Loại hình công ty nào sau đây là công ty đối nhân

- a) Công ty hợp danh
- b) Công ty TNHH 1 thành viên
- c) Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- d) Công ty cổ phần

5. Tư cách thành viên công ty hình thành khi:

- a) Góp vốn vào công ty
- b) Mua lại phần vốn từ thành viên công ty
- c) Hưởng thừa kế của người là thành viên công ty
- d) Cả 3 đều đúng

6. Tư cách thành viên sẽ chấm dứt trong các trường hợp:

- a) Thành viên chết
- b) Khi điều lệ công ty quyết định khai trừ hoặc thu hồi tư cách thành viên
- c) a&b đúng
- d) a&b sai

7. Điều Kiện(ĐK) nào là không cần thiết khi thành lập công ty:

- a) ĐK về tài sản
- b) ĐK về người thành lập
- c) ĐK về con dấu của công ty
- d) ĐK về điều lệ công ty

8. Các công ty có thể chuyển đổi lẫn nhau

- a) Công ty TNHH → công ty cổ phần
- b) Công ty hợp danh → hợp tác xã

- c) Công ty cổ phần → công ty hợp danh
- d) Tất cả đều đúng

9. Tách công ty

- a) Áp dụng cho công ty TNHH và công ty cổ phần
- b) Công ty bị tách sẽ chấm dứt sự tồn tại
- c) Công ty bị tách sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về các khoản nợ chưa thanh toán
- d) a&c đều đúng

10. Công ty đối vốn không phải là loại công ty có:

- a) Thành viên liên kết về vốn để kinh doanh
- b) Được công nhận có tư cách pháp nhân
- c) Có sự tách bạch về tài sản của công ty
- d) Các thành viên phải dùng tài sản riêng để trả nợ khi cần thiết

11. Công ty được cấp giấy chứng nhận thì cần có đủ những ĐK sau. Chọn đáp án sai

- a) Ngành nghề đăng ký kinh doanh đúng qui định
- b) Tên doanh nghiệp đặt đúng qui định
- c) Thành viên đăng ký kinh doanh
- d) Thông tin thân nhân của người đại diện pháp luật

12. Hợp nhất công ty

- a) Áp dụng cho tất cả các loại hình công ty
- b) Hai hay 1 số công ty cùng loại hợp nhất thành 1 công ty khác
- c) Tất cả công ty bị hợp nhất tiếp tục hoạt động
- d) a&b đúng

13. Các trường hợp giải thể công ty

- a) Kết thúc thời hạn hợp đồng đã ghi trong điều lệ công ty
- b) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo qui định PL trong 6 tháng liên tục

c) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

d) Tất cả đều có thể

14. Trong các loại công ty sau, công ty nào được phát hành cổ phiếu

- a) Công ty TNHH
- b) Công ty hợp danh
- c) Công ty cổ phần
- d) b&c đều đúng

Công ty trách nhiệm hữu hạn được phát hành cổ phần?

- a. Có
- c. Tùy trường hợp
- b. Không**
- d. Cả a và c

2. Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ở ?

- a. Bộ kế hoạch-đầu tư
- b. Sở kế hoạch-đầu tư**
- c. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
- d. Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn

3. Trong công ty cổ phần, nhiệm kì của hội đồng quản trị trong mấy tháng?

- a. 3 tháng
- c. 5 tháng
- b. 4 tháng
- d. 6 tháng**

4. Cổ phần là phần chia nhỏ nhất vốn điều lệ của?

- a. Cổ phần phổ thông
- c. Công ty cổ phần**
- b. Cổ phần ưu đãi
- d. Công ty hợp danh

5. Khi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên đã đủ 50 thành viên nhưng có một thành viên mới thì công ty đó sẽ chuyển sang?

a. Công ty hợp danh c. Nhóm công ty

b. Công ty cổ phần d. Khác

6. Công ty đối nhân thường tồn tại dưới hai dạng cơ bản là công ty hợp vốn đơn giản và?

a. Công ty cổ phần c. Công ty trách nhiệm hữu hạn

b. Công ty hợp danh d. Nhóm công ty

7. Công ty có quyền lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước nhưng không được lập ở nước ngoài?

a. Đúng c. Luật không quy định

b. Sai d. Quyền của công ty

8. Trong các loại hình doanh nghiệp sau loại nào không được thuê giám đốc?

a. Doanh nghiệp tư nhân

b. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

c. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

d. Công ty hợp danh

9. Khi cuộc họp đại hội đồng cổ đông được tiến hành vào lần thứ I, thứ II không thành thì tỉ lệ số cổ đông dự họp và số cổ phần có quyền biểu quyết là bao nhiêu phần trăm vào lần thứ III?

- a. Ít nhất 65%
- b. Quá bán
- c. Ít nhất 51%
- d. **Không phụ thuộc**

10. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần cổ doanh nghiệp khác là do?

- a. Hội đồng cổ đông
- b. Tổng giám đốc
- c. **Hội đồng quản trị**
- d. Giám đốc

11. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên có trường hợp: Phần góp vốn của thành viên là ca1 nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị mất quyền thừa kế thì phần vốn đó được giải quyết theo quy định của?

- a. **Pháp luật về dân sự**
- b. Pháp luật về doanh nghiệp
- c. Pháp luật về thương mại
- d. Pháp luật về di chúc

12. Trong công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên có từ bao nhiêu thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát?

- a. 10
- c. 12

b. 11

d. 13

13. Trong các loại hình doanh nghiệp sau loại nào không được giảm vốn điều lệ?

a. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên

b. Công ty hợp danh

c. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

d. Khác

14. Công ty hợp danh có thể tăng vốn điều lệ bằng cách?

a. Tăng vốn góp của các thành viên

b. Kết nạp thêm thành viên mới

c. Phát hành chứng khoán

d. Cả a và c

15. Nếu có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định thì ai phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút?

a. Thành viên hội đồng quản trị

b. Người phải đại diện theo pháp luật của công ty

c. Cả a và c đều sai

d. Cả a và c đều đúng

Caâu 1 :Cuoác hoïp ñaïi hoãi ñoàng coá ñoàng ñöôïc tieán haønh khi coù soá coá doøng döï hoïp ñaïi dieän ít nhaát :

- a. 51% toång soá coá phaàn coù quyèàn bieáu quyèát
- b. 65% toång soá coá phaàn coù quyèàn bieáu quyèát**
- c. 75% toång soá coá phaàn coù quyèàn bieáu quyèát
- d. 60% toång soá coá phaàn coù quyèàn bieáu quyèát

Caâu 2 : Coâng ty naøo sau ñaây khoâng ñöôïc giaùm voán ñieàu leä:

- a. Coâng ty coá phaàn **b. Coâng ty TNHH**
- 1 thaønh vieân**
- c. Coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu leân
- d. Coâng ty hoïp danh

Caâu 3: Neáu ñieàu leä coâng ty khoâng quy ñònh,cuoác hoïp cuûa hoãi ñoàng thaønh vieân cuûa coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu leân ñöôïc tieán haønh khi coù soá thaønh vieân döï hoïp ñaïi dieän ít nhaát:

- a. 65% soá voán ñieàu leä **b. 75% soá**
- voán ñieàu leä**
- c. 50% soá voán ñieàu leä
- d. 60% soá voán ñieàu leä

Caâu 4: Trong coâng ty coá phaàn coá ñoàng söu höõu coá phaàn naøo khoâng ñöôïc chuyeån nhöõng cho ngöôøi khaùc.

- a. Coá phaàn phoá thoâng.
- b. Coá phaàn öu ñaõi coá töüc
- c. Coá phaàn öu ñaõi bieáu quyèát.**
- d. Coá phaàn öu ñaõi hoaøp laïi.

Caâu 5. Loäi hình coâng ty naøo coù theå phaùt haønh coá phieáu ñeä huy ñoàng voán.

- a. Coâng ty coá phaàn**
- b. Coâng ty TNHH 1 thaønh vieân

c. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên d. Công ty hợp danh

Caâu 6. Số lượng thành viên trong hội đồng quản trị của công ty cổ phần

(nếu nhiều là công ty không có quy định khác).

a. 2 – 7

b. 4 – 10

c. 3 – 11

d. Không giới hạn

Caâu 7. Các cổ đông sáng lập của công ty cổ phần phải cùng nhau nâng kỳ mua ít nhất bao nhiêu cổ phần trong tổng số cổ phần phổ thông được chào bán trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh.

a. 20%

b. 30%

c. 40%

d. 50%

Caâu 8. Chọn câu phát biểu sai:

a. Cổ đông của công ty cổ phần có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

b. Thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

c. Thành viên của công ty TNHH 1 thành viên có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

d. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh có thể là tổ chức hoặc cá nhân.

Caâu 9. Số lượng xã viên tối thiểu của hợp tác xã là:

a. 5

b. 7

c. 10

d. Không giới hạn

Caâu 10. Chọn phát biểu sai:

- a. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 5 HTX
- b. HTX không có quyền mua cổ phiếu, vận dụng tài sản**
- c. Khi gia nhập HTX, xã viên phải góp vốn theo qui định của hội đồng quản trị HTX.
- d. HTX không được quyền chia, tách, sáp nhập, giải thể và yêu cầu tuyên bố phá sản.

Câu 11. Xã viên phải có
 tổng số xã viên hoặc xã viên biểu quyết xã viên tham dự.

- a. ít nhất 2/3
- b. ít nhất 1/3**
- c. ít nhất 1/2
- d. ít nhất 3/4

Câu 12. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát.

- a. 9 thành viên
- b. 11 thành viên
- c. 15 thành viên
- d. không nhất thiết phải có ban kiểm soát**

Câu 13. Chọn câu phát biểu sai:

- a. Thành viên HTX có thể góp vốn hoặc góp sức
- b. HTX có thể tách ra thành lập
- c. Khi HTX giải thể, tài sản thuộc sở hữu của HTX do nợ trước thuế trừ đi có thể phân chia cho các thành viên của HTX.**
- d. HTX hoạt động như một loại hình doanh nghiệp

Câu 14. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận đủ vốn góp, chủ tịch hội đồng quản trị phải xem xét và có quyết định chuyển nhượng kinh doanh cho HTX.

- a. 7 ngày
- b. 10 ngày

c. 15 ngày

d. 30 ngày

Caâu 15. Nêàu kieän ñeã trôu thaønh xaõ vieân cuûa HTX naøo sau ñây laø khoâng ñuùng.

a. Coâng daân Vieät Nam

b. Coù goùp voán, goùp söùc

c. Coù naêng löïc haønh vi daân söï nay ñuù

d. Töï nguyeän gia nhaäp vaøo HTX

Caâu 16. Choïn caâu phaùt bieäu sai.

a. Coả phaàn öu ñaõ bieäu quyeát coù theå chuyeän nhöõng cho ngöôøi khaùc.

b. Coả ñoàng ñöôïc chuyeän nhöõng coả phaàn öu ñaõ coả töùc cho ngöôøi khaùc.

c. Chæ coù toả chöùc ñöôïc chính phuû uý quyeän vaø coả ñoàng saùng laäp ñöôïc quyeän naém giöõ coả phaàn öu ñaõ bieäu quyeát.

d. Caù b vaø c ñeàu ñuùng.

Caâu 17. Soá löõng thaønh vieân cuûa coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên khoâng vöôït quaù.

a. 20

b. 30

c. 50

d. khoâng giöùu haïn

Caâu 18. Toả chöùc hoaëc caù nhaân naøo sau ñây coù quyeän baàu, mieän nhieäm, baõi nhieäm thaønh vieân hoãi ñoàng quaùn trò vaø thaønh vieân ban kieám soàt.

a. Hoãi ñoàng quaùn trò quaùn trò

b. Chuû tòch hoãi ñoàng

c. Naõ hoãi ñoàng coả ñoàng
toäng giaùm ñoác

d. Giaùm ñoác hoaëc

Caâu 19. Ñóái vôi coả phần phỏ thông giầu mua lại không ñôic cao hơn giầu thờ trôông tại thời ñiểm mua lại.

a. Ñuông

b. Sai

Caâu 20. An, Lôi và Hồng cùng gúp vốn thành lập công ty coả phần sản xuất giầu vôi vốn ñiều lệ là 2 tỷ. An gúp 100 triệu, Hồng gúp 150 triệu và Lôi ñi ñi gúp 100 triệu, còn lại hồi phần trăm coả phần ñi huy ñiàng vốn.

Theo ñi, Lôi có thể làm theo ñi ñi không.

a. Ñôic

b. Không

Caâu 21. Chọn câu phần ñi sai.

Ñóái vôi công ty TNHH 1 thành viên:

a. Cuộc họp của hội ñiàng thành viên ñôic ñián phần khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên ñi họp.

b. Quyết ñiàng của hội ñiàng thành viên ñôic thông qua khi có hơn $\frac{1}{2}$ số thành viên ñi họp chấp thuận.

c. Hội ñiàng thành viên ra chủ tịch hội ñiàng thành viên.

d. a và b ñiàng.

Caâu 22. Công ty ABC là công ty TNHH 2 thành viên ñi lên có số vốn ñiều lệ là 100 tỷ. Vôi A gúp 30 tỷ, B gúp 20 tỷ và C gúp 50 tỷ. Nếu A, B, C chấp ñián taêng vốn ñiều lệ lên là 150 tỷ, thì vốn gúp thêm của A, B, C là ñi là:

a. 15 tỷ, 10 tỷ, 25 tỷ

b. 10 tỷ, 15 tỷ, 25 tỷ

c. 25 tỷ, 10 tỷ, 15 tỷ

d. ñi câu ñiàng

Caâu 23. Thành viên là chủ ñi của công ty TNHH 2 thành viên ñi lên chết hoặc bỏ ñi ñi tuyên bố là ñi chết thì ñi ñi ñi theo phần luật của thành viên ñi là thành

viên của công ty

a. Đúng

b. Sai

Caâu 24. Công nhân thiếu số tiền nguyên tắc hợp thành một nhóm sâu hữu tài thiếu..... tổng số cổ phần phổ thông thì có quyền ñề cầu vào hội ñồng quản trò

a.5%

b.10%

c.15%

d.20%

1. Công ñồng sở hữu những loại cổ phần nào không ñược quyền biểu quyết
 - a. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu ñãi biểu quyết
 - (b). Cổ phần ưu ñãi cổ tức và cổ phần ưu ñãi hoàn lại
 - c. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu ñãi hoàn lại
 - d. Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu ñãi cổ tức
2. Câu nào sau ñây không ñúng
 - (a). Thành viên hợp ñanh của công ty hợp ñanh có thể là tổ chức, cá nhân
 - b. Thành viên hợp ñanh không ñược làm chủ doanh nghiệp tư nhân
 - c. Chủ doanh nghiệp tư nhân chịu trách nhiệm vô hạn về mọi khoản nợ phát sinh trong hoạt ñộng của doanh nghiệp tư nhân
 - d. Công ty TNHH 1 thành viên không ñược phát hành cổ phần
3. Luật phá sản 2004 không ñược áp dụng cho ñối tượng nào sau ñây:
 - a. Công ty cổ phần
 - b. Công ty hợp ñanh
 - c. Hợp tác xã và công ty nhà nước
 - (d). Hộ kinh doanh
4. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên, trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không ñủ ñiều kiện tiến hành thì ñược triệu tập cuộc họp lần 2 trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày dự ñịnh họp lần 1, và ñược tiến hành khi có số thành viên dự họp ñại ñ diện ít nhất bao nhiêu % vốn ñiều lệ

(a). 15 ngày, 50%
c. 30 ngày, 65%

b. 15 ngày, 65%
d. 30 ngày, 50%

5. Loại hình doanh nghiệp nào không có tư cách pháp nhân
- a. Công ty hợp danh b. Công ty cổ phần
(c). Doanh nghiệp tư nhân d. Công ty TNHH 1 thành viên
6. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại hội đại diện ít nhất:
- a. 75% tổng số cổ phần
b. 50% tổng số cổ phần
(c). 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
d. 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
7. Trừ trường hợp các thành viên hợp danh còn lại trong công ty đồng ý, thành viên hợp danh của công ty hợp danh không đồng thời là:
- (a). Chủ doanh nghiệp tư nhân
b. Thành viên của công ty TNHH 1 thành viên
c. cổ đông của công ty cổ phần
d. cả 3 chức danh trên
8. Chọn câu sai:
- a. Doanh nghiệp lâm vào tình trạng phá sản chưa hẳn đã bị phá sản
(b). Mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản phải ngưng hoạt động
c. Phí phá sản do ngân sách nhà nước tạm ứng trong trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản không có tiền để nộp, nhưng có các tài sản khác
d. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của tòa án mở thủ tục phá sản, các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho tòa án
9. Loại hình nào không bắt buộc phải có giám đốc:
- a. Công ty TNHH 1 thành viên

- b. Công ty cổ phần
- c. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- (d). Doanh nghiệp tư nhân

10 Dựa vào đối tượng và phạm vi điều chỉnh của pháp luật, phân loại phá sản thành:

- (a). Phá sản doanh nghiệp và phá sản cá nhân
- b. Phá sản trung thực và phá sản gian trá
- c. Phá sản tự nguyện và phá sản bắt buộc
- d. Các câu trên đều sai

11 Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, thì việc phân chia giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo thứ tự sau đây:

- (a). Phí phá sản; trả nợ cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; trả các khoản nợ không có bảo đảm
- b. Phí phá sản; trả nợ thuế cho nhà nước; trả cho người lao động và các khoản nợ không có bảo đảm
- c. Phí phá sản; trả cho người lao động và các khoản nợ không có bảo đảm; trả nợ thuế cho nhà nước
- d. Tất cả đều sai

12 Chia công ty và tách công ty, đây là 2 biện pháp tổ chức lại công ty không được áp dụng cho:

- a. Công ty cổ phần
- (b). Công ty hợp danh
- c. Công ty TNHH 1 thành viên
- d. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

Trong công ty hợp danh, các thành viên không được làm điều gì dưới đây:

- a. Mua lại phần vốn góp

- b. Góp thêm vốn
- (c). Rút vốn dưới mọi hình thức
- c. Chuyển nhượng phần vốn góp

20. Tổ chức quản lý công ty TNHH có từ 2 thành viên trở lên gồm:

- a. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc, ban kiểm soát nếu có
- b. Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị, giám đốc
- (c). Hội đồng thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc hoặc Toång giaùm ñoác, ban kiểm soát nếu có
- d. Tất cả sai

21. Người đại diện theo pháp luật trong công ty cổ phần:

- a. Giám đốc
- b. Chủ tịch hội đồng quản trị khi điều lệ công ty không qui định
- (c). Giám đốc hoặc toång giaùm ñoác khi ñieàu leä coång ty khoâng quy ñònh
- d. Giám đốc, Chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát đều có thể là người đại diện theo pháp luật

22. Thành viên góp vốn trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

- a. Có thể tự do chuyển nhượng phần vốn góp cho người khác
- b. Ưu tiên chuyển nhượng phần vốn góp cho thành viên công ty
- c. Chỉ được chuyển nhượng cho người khác không phải thành viên công ty nếu các thành viên còn lại trong công ty không mua hoặc không mua hết

(d). Câu b,c đúng

23. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

a. Có dưới 12 thành viên không được thành lập ban kiểm soát

(b). Không nhất thiết phải thành lập ban kiểm soát

c. Thành lập ban kiểm soát khi có từ 11 đến 51 thành viên

d. Tất cả sai

24. Chủ sở hữu công ty TNHH 1 thành viên có quyền quyết định phần tài sản có giá trị bằng bao nhiêu % so với tổng giá trị tài sản nội ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty

a. \leq 50%

(b). $\geq 50\%$

c. 50%

d. Tất cả đều sai

25. Thời hạn phải ra quyết định mở hoặc không mở tức thời phần trong thời hạn bao lâu kể từ ngày thi lý nên yêu cầu mở tức thời phần:

a. 3 tháng

b. 15 ngày

(c). 30 ngày

d. 45 ngày

26. Kể từ khi nhận thấy doanh nghiệp, HTX lâm vào tình trạng phần. Trong thời hạn bao lâu nếu chủ doanh nghiệp, hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, HTX không nộp nên yêu cầu mở tức thời phần thì phải chờ trách nhiệm theo quy định của pháp luật

(a). 3 tháng

b. 1 tháng

c. 5 tháng

d. 7 tháng

27. Tìm câu sai:

(a). Công nông sản hữu cơ phải ưu tiên biểu quyết nội dung chuyển nhượng các phần nợ cho người khác

b. Công nhân phải thông báo chuyển nội thất công nhân ưu tiên

c. Công ty TNHH 1 thành viên không được giảm vốn điều lệ

d. Công ty TNHH 1 thành viên có thể cách nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

28. Số lượng công nhân của công ty phải:

(a). Tối thiểu là 3, không hạn chế số lượng tối đa

b. Tối thiểu là 3, tối đa là 50

c. Tối thiểu là 2, tối đa là 100

d. Tối thiểu là 2, không hạn chế số lượng tối đa

29. Luật Thương mại 2004 không miễn trừ việc xử lý nội dung nào sau đây:

a. Chủ doanh nghiệp tư nhân và các thành viên công ty TNHH 1 thành viên

b. Các công nhân của công ty phải và thành viên hội đồng của công ty hợp danh

c. Chủ hộ kinh doanh và chủ doanh nghiệp tư nhân

(d). Thành viên hội đồng của công ty hợp danh và chủ doanh nghiệp tư nhân

30. Kể tên ngành công ty cổ phần nước cấp giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, cổ phần ưu đãi biểu quyết của công ty nông sản lập chế độ hiệu lực trong:

- a. 6 tháng
- b. 2 năm
- (c). 3 năm
- d. 5 năm

10. Đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh là:

- a. Chủ tịch HĐQT
- b. Thành viên hợp danh**
- c. Thành viên góp vốn
- d. Giám đốc

11. Trong công ty hợp danh, người triệu tập họp HĐQT là:

- a. Chủ tịch HĐQT
- b. Thành viên hợp danh
- c. a,b đều đúng**
- d. a,b đều sai.

12. Điều kiện cần để trở thành chủ tịch HĐQT:

- a. Phải là giám đốc
- b. Phải là thành viên góp vốn
- c. Phải là thành viên hợp danh**
- d. 3 câu trên đều sai

13. Thành viên hợp danh phải là:

- a. Cá nhân**

- b. Tổ chức
- c. a hoặc b đúng
- d. a,b đều sai

14. Công ty hợp danh được quyền giảm vốn điều lệ:

- a. Đúng
- b. Sai**

15. Thành viên công ty hợp danh sau khi chấm dứt tư cách thành viên vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty phát sinh trước ngày chấm dứt tư cách thành viên, trong thời hạn:

- a. 1 năm
- b. 2 năm**
- c. 3 năm
- d. 4 năm

16. Chọn câu đúng trong các câu sau:

- a. Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn.
- b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có quyền phát hành cổ phần.
- c. Công ty TNHH 1 thành viên không được quyền phát hành cổ phần.
- d. Cả a và c.**

17. Trong công ty cổ phần

- a. Chủ tịch hội đồng quản trị có thể kiêm giám đốc hoặc tổng giám đốc.**
- b. Chủ tịch hội đồng quản trị có thể kiêm trưởng ban kiểm soát.
- c. Giám đốc hoặc tổng giám đốc có thể kiêm trưởng ban kiểm soát.

18. Chọn câu đúng

- a. Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông phải có ban kiểm soát. Ban**

kiểm soát có từ 3-5 thành viên.

- a. Công ty cổ phần có trên 9 cổ đông phải có ban kiểm soát.
- b. Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông không cần có ban kiểm soát.

19.Chọn câu đúng.

- a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hội đồng quản trị.
- b. Ban kiểm soát thực hiện giám sát giám đốc hoặc tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- c. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hội đồng quản trị và các cổ đông của công ty.
- d. Cả a và b.**

20.Giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty cổ phần có được quyền làm giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp khác

a.Có

b.Không

21.Chọn câu đúng.

- a. Công ty TNHH là doanh nghiệp có từ 2-50 thành viên.
- b. Công ty TNHH là doanh nghiệp có số lượng thành viên không vượt quá 50.
- c. Công ty TNHH là doanh nghiệp có số lượng thành viên vượt quá 50.
- d. Cả a và b.**

22.Chọn đáp án đúng

- a. Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu, trái phiếu.
- b. Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức: tăng vốn góp của thành viên, điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty hoặc tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.**

- c. Công ty TNHH 2 thành viên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách đi vay ngân hàng hoặc các quỹ đen ngoài xã hội.
- d. Không có câu nào đúng.

23. Đối với công ty TNHH 2 thành viên

- a. Giám đốc hoặc tổng giám đốc không nhất thiết là thành viên của công ty.
- b. Giám đốc hoặc tổng giám đốc nhất thiết là thành viên của công ty.
- c. Giám đốc hoặc tổng giám đốc là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty.

d. Cả a và b.

24. Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên thì phải thành lập ban kiểm soát khi có

- a. **11 thành viên trở lên.**
- b. 9 thành viên.
- c. 20 thành viên.
- d. Không nhất thiết phải có ban kiểm soát.

25. Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên

- a. **Cuộc họp của hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của công ty.**
- b. Cuộc họp của hội đồng thành viên phải được tổ chức ở 1 nơi bất kỳ do hội đồng chọn.
- c. Cả a và b.
- d. Không câu nào đúng.

26. Chọn câu đúng

- a. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do 1 tổ chức hoặc 1 cá nhân trở lên làm chủ sở hữu.
- b. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do tổ chức hoặc cá nhân làm chủ sở hữu.

- c. Công ty TNHH 1 thành viên là DN do 1 tổ chức hoặc 1 cá nhân làm chủ sở hữu.
- d. Không có đáp án đúng.

27. Chọn câu đúng

- a. Công ty TNHH 1 thành viên có quyền tăng hoặc giảm vốn điều lệ.
- b. Công ty TNHH 1 thành viên có quyền tăng vốn điều lệ nhưng không có quyền giảm vốn điều lệ.**
- c. Công ty TNHH 1 thành viên có quyền phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

28. Trong công ty TNHH 1 thành viên, ai là người đại diện theo quy định của pháp luật.

- a. Chủ tịch hội đồng thành viên.**
- b. Giám đốc.
- c. Kiểm soát viên.
- d. Do điều lệ công ty qui định.

29. Kiểm soát viên của công ty TNHH 1 thành viên có số lượng bao nhiêu?

- a. 1
- b. 2
- c. 3
- d. Từ 1-3**

30. Đối với công ty TNHH 1 thành viên

- a. Chủ sở hữu công ty không được rút vốn của mình ra khỏi công ty.**
- b. Chủ sở hữu được quyền rút vốn trực tiếp của mình ra khỏi công ty.
- c. Chủ sở hữu chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng 1 phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác.

Caâu 11: Sau khi ñaêng kí kinh doanh caùc công ty môi. Công ty bò chia reu , công ty bò tách seõ

- a. Chaám döùt söi toàn tàii, chaám döùt söi toàn tàii.
- b. Khoâng chaám döùt söi toàn tàii, khoâng chaám döùt söi toàn tàii.
- [c]. Chaám döùt söi toàn tàii, khoâng chaám döùt söi toàn tàii.
- d. Khoâng chaáp döùt söi toàn tàii, chaám döùt söi toàn tàii.

Caâu 12: Hôiپ nhất vaø saùt nhaäp công ty chæ àùp düng cho loaïi hình công ty tràch nhieäm höu hain vaø công ty cả phần.

- a. Ñuùng. [b]. Sai.

Caâu 13: Chuyeãn ñoài công ty ñöôic àùp düng cho taát caùc loaïi hình công ty.

- a. Ñuùng. [b]. Sai.

Caâu 14: Giaùu theá công ty laø quyèan cuüa caùc chuü theá công ty.

- a. Ñuùng. [b]. Sai.

Caâu 15: Trong công ty cả phần, soá löôing cả ñoàng khoâng coù quy ñònh baét buoäc laø bao nhieäu.

- a. Ñuùng. [b]. Sai.

Caâu 16: Cả phieáu cuüa công ty cả phần goàm.

- a. 1 loaïi. [b]. 2 loaïi.
- c. 3 loaïi. d. 4 loaïi.

caâu 17: Coả ñoâng saùng laäp phaûi cuøng nhau ñaêng kí mua ít nhaát bao nhieâu phaàn traêm trong toång soá coả phaàn phoả thoâng ñöôïc quyeaùn chaøo baùn.

- [a]. 20%.
- b. 30%.
- c. 40%.
- d. 50%.

Caâu 18: Khi soá coả phaàn ñaêng kí goùp cuûa caùc coả ñoâng saùng laäp chöa ñöôïc goùp ñuû thì caùc coả ñoâng saùng laäp cuøng lieân ñöôùi chöu traùch nhieäm veà caùc khoaûn nöï phaùt sinh trong phaïm vi soá coả phaàn chöa goùp.

- [a]. Ñuùng.
- b. Sai.

Caâu 19: nhöõng sai soùt trong hình thөөc vaø nöäi dung coả phieáu do công ty phaùt haønh thì löii ích cuûa coả ñoâng seõ.

- a. Bò aính höôùng.
- [b]. Khoâng bò aính höôùng.

Caâu 20: Công ty coả phaàn khi baùn coả phaàn thì phaûi baét buoäc trao coả phieáu cho ngöôøi mua.

- a. Ñuùng.
- [b]. Sai.

Caâu 21: Hoäi ñoàng quaûn trò thoâng qua quyeaút ñoàng baèng.

- a. Quyeaút ñoàng cuûa chuû tòch hoäi ñoàng quaûn trò.
- [b]. Bieäu quyeaút cuûa hoäi ñoàng quaûn trò.
- c. Bieäu quyeaút cuûa ñaïi hoäi ñoàng coả ñoâng.

Caâu 22: Soá thaønh vieân cuûa hoäi ñoàng quaûn trò laø.

- a. 1 ñeán 10 thaønh vieân.
- b. 3 ñeán 10 thaønh vieân.
- [c]. 3 ñeán 11 thaønh vieân.
- d. 10 ñeán 50 thaønh vieân.

Caâu 23: Thaønh vieân cuûa hoäi ñoàng quaûn trò phaûi laø coả ñoâng cuûa công ty.

a. Đúng. [b]. Sai.

Câu 24: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải thành lập ban kiểm soát khi có:

- [a]. Trên 10 thành viên. b. Trên 15 thành viên.
c. Trên 20 thành viên. d. Trên 25 thành viên.

Câu 2: Việc đăng ký kinh doanh của công ty được thực hiện ở nơi công ty có trụ sở chính, là cơ quan đăng ký kinh doanh:

- a) Cấp tỉnh.
b) Cấp quận (huyện).
c) Hai câu a, b đều đúng.
d) Hai câu a, b đều sai.

Đáp án: a.

Câu 3: Có mấy loại công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2005:

- a) 3 loại.
b) 4 loại.
c) 5 loại.
d) 6 loại.

Đáp án: c.

Câu 4: Các hình thức tổ chức lại công ty như: Chia, Tách và Chuyển đổi công ty được áp dụng cho:

- a) Công ty TNHH & công ty cổ phần.
b) Công ty hợp danh.

- c) Tất cả các loại hình công ty.
- d) Câu a & câu b đúng.

Đáp án: a.

Câu 5: Trong công ty cổ phần, cổ tức có thể được chi trả bằng:

- a) Tiền mặt.
- b) Tiền mặt hay cổ phần của công ty.
- c) Tiền mặt hay tài sản khác quy định tại điều lệ công ty.
- d) Tiền mặt, cổ phần công ty hay tài sản khác quy định tại điều lệ công ty

Đáp án: d.

Câu 6: Trong công ty cổ phần, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện ít nhất bao nhiêu phần trăm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- a) 63%
- b) 65%
- c) 70%
- d) Tất cả đều sai.

Đáp án: b.

Câu 7: Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

Đối với công ty cổ phần:

- a) Đại hội cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát.
- b) Cổ phần phổ thông có thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.

- c) Cổ đông chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bằng toàn bộ tài sản của mình.
- d) Cổ đông không được quyền chuyển nhượng cổ phần của mình.

Đáp án: a.

Câu 8: Đối với công ty cổ phần, ban kiểm soát phải được thành lập khi:

- a) Có trên 10 cổ đông là cá nhân.
- b) Có trên 11 cổ đông là cá nhân hoặc cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty.
- c) Công ty cổ phần phải luôn có ban kiểm soát.
- d) Tất cả đều sai.

Đáp án: b.

Câu 9: Người đại diện pháp luật của công ty cổ phần là:

- a) Cổ đông phổ thông.
- b) Cổ đông ưu đãi.
- c) Giám đốc hoặc tổng giám đốc.
- d) Tất cả đều đúng.

Đáp án: c.

Câu 10: Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH hai thành viên trở lên phải thông báo bằng văn bản tiến độ vốn góp đến đăng ký cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày cam kết góp vốn:

- a) 30 ngày.
- b) 10 ngày.

- c) 15 ngày.
- d) Tất cả đều sai.

Đáp án: c.

Câu 11: Chọn câu phát biểu ĐÚNG.

Đối với công ty TNHH 2 thành viên trở lên:

- a) Luôn luôn có hội đồng thành viên.
- b) Hội đồng thành viên phải họp mỗi năm ít nhất hai lần.
- c) Giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty có quyền quyết định cao nhất trong công ty.
- d) Giám đốc, tổng giám đốc công ty buộc phải là thành viên của công ty.

Đáp án: a.

Câu 12: Có bao nhiêu công ty TNHH một thành viên do Trường ĐH Kinh Tế TP Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu:

- a) 2.
- b) 3.
- c) 4.
- d) Không có công ty nào.

Đáp án: b.

Câu 13: Công ty TNHH một thành viên tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a) Phát hành cổ phiếu.
- b) Phát hành chứng khoán các loại.

- c) Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm góp vốn của người khác.
- d) Hai câu a và b đều đúng.

Đáp án: c.

Câu 14: Trong công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức thì quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi:

- a) Hơn 1/2 thành viên trong hội đồng thành viên.
- b) Hơn 2/3 thành viên trong hội đồng thành viên.
- c) Hơn 1/2 thành viên trong hội đồng thành viên dự họp.
- d) Tất cả đều sai.

Đáp án: c.

Câu 15: Chọn câu phát biểu SAI.

Trong công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức:

- a) Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm 1 hoặc một số người đại diện theo ủy quyền, nhiệm kỳ không quá 5 năm.
- b) Luôn luôn có hội đồng thành viên.
- c) Trường hợp có ít nhất 2 người được bổ nhiệm làm đại diện theo ủy quyền, hội đồng thành viên gồm tất cả người đại diện theo ủy quyền.
- d) Trường hợp 1 người được bổ nhiệm làm đại diện theo ủy quyền, người đó làm chủ tịch công ty.

Đáp án: b.

Câu 16: Trong công ty hợp danh, tư cách thành viên hợp danh bị chấm dứt khi:

- a) Chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết.
- b) Bị tòa án tuyên bố là mất tích, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự.
- c) Bị khai trừ khỏi công ty.
- d) a, b, c đều đúng.

Đáp án: d.

Câu 17: Công ty hợp danh có thể tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a) Tăng vốn góp của các thành viên.
- b) Kết nạp thêm thành viên mới theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.
- c) Câu a và b đều đúng.
- d) Công ty hợp danh không được quyền tăng vốn điều lệ.

Đáp án: c.

Câu 18: Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

Trong công ty hợp danh:

- a) Vốn của công ty hợp danh được hình thành từ vốn góp hoặc vốn cam kết góp của thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn.
- b) Công ty hợp danh tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành chứng khoán.
- c) Thành viên góp vốn chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty bằng toàn bộ tài sản của mình.
- d) Tất cả đều sai.

Đáp án: a.

Câu 19: Trong công ty hợp danh, hội đồng thành viên bao gồm:

- a) Những thành viên có số vốn góp lớn hơn 5% tổng số vốn của công ty.
- b) Thành viên hợp danh.
- c) Thành viên góp vốn.
- d) Tất cả các thành viên.

Đáp án: d.

Câu 20: Chọn câu phát biểu ĐÚNG:

- a) Công ty TNHH một thành viên được quyền phát hành cổ phiếu.
- b) Công ty TNHH hai thành viên trở lên được quyền phát hành chứng khoán các loại.
- c) Công ty Hợp Danh được quyền phát hành trái phiếu.
- d) Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại.

Đáp án: d.

Căn cứ vào tính chất, chế độ trách nhiệm của các thành viên, ý chí của các nhà làm luật, trên thế giới có mấy loại hình công ty?

- a. 2
- b. 3
- c. 4
- d. 5

Đáp án đúng là (a)

2. Biện pháp tổ chức lại công ty nào chỉ dùng cho công ty TNHH, công ty cổ phần?

- a. Chia công ty, tách công ty
- b. Hợp nhất công ty, sáp nhập công ty
- c. Chia công ty, tách công ty, chuyển đổi công ty
- d. Hợp nhất công ty, sáp nhập công ty, chuyển đổi công ty

Đáp án đúng là (c)

4. Yêu cầu về vốn khi thành lập công ty?

- a. Vốn pháp định = vốn điều lệ
- b. Vốn pháp định < vốn điều lệ
- c. Vốn pháp định > vốn điều lệ
- d. Cả 3 phương án đều đúng

Đáp án đúng là (b)

5. Điều lệ của công ty là?

- a. Bản cam kết của các thành viên
- b. Bản quy định của các thành viên
- c. (a), (b) đều đúng
- d. (a), (b) đều sai

Đáp án đúng là (a)

Caâu 1: Doanh nghiệp nào trong các doanh nghiệp sau không biết buộc phải có giấy tờ nào?

A. Công ty cổ phần
B. Công ty TNHH
nhân

C. Công ty hợp danh
^XD. Doanh nghiệp tổ

Caâu 2: Công ty nào trong các công ty sau biết bước giảm nợ phải trả thành viên của công ty?

A. Công ty TNHH 1 thành viên
B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
C. Công ty cổ phần
^XD. Công ty hợp danh

Caâu 3: Trong công ty cổ phần, tiêu chuẩn và số kiện làm thành viên ban kiểm soát, chọn ý không đúng

A. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự
B. Không phải là người thân của Hội đồng quản trị, giảm nợ.
^XC. Nhất thiết là cả nông hoặc người lao động của công ty
D. Không nộp tiền cọc trước khi quản lý của công ty.

Caâu 4: Những tổ chức, cá nhân nộp quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam là:

A. Cơ quan nhà nước sở tại của nhà nước nên thành lập doanh nghiệp thu lợi cho cơ quan mình.
^XB. Người nộp tiền lập nên theo yêu cầu nên quản lý vốn góp của nhà nước trong các doanh nghiệp khác.
C. Cả A và B đều đúng

D. Câu A và B đều sai

Caâu 5: Trööðong hôip naøo teân 1 doanh nghiệäp ñöôic coi laø gaây nhaàm laãn vôùi teân doanh nghiệäp ñaõ ñaêng kyù

A. Chæ khaùc teân doanh nghiệäp ñaõ ñaêng kí bôui kí hieäu “&”.

B. Khaùc vôùi teân rieâng cuûa doanh nghiệäp ñaõ ñaêng kí bôui töø “taân” ngay trööùc.

C. Khaùc vôùi teân rieâng cuûa doanh nghiệäp ñaõ ñaêng kí bôui caùc töø “mieàn baéc”, “mieàn nam”.

^XD. Câu ba trööðong hôip treân

Caâu 6: Thôphi gian ñeã doanh nghiệäp thoâng baùo thôphi gian môu cöüa truï sôu chính vôùi cô quan ñaêng kí kinh doanh keã töø ngaøy ñöôic caáp nhaän giaáy chöùng nhaän ñaêng kí kinh doanh laø:

A. 7 ngaøy B. 10 ngaøy ^XC. 15 ngaøy D. 20 ngaøy

Caâu 7: Thôphi gian công bố nội dung ñaêng kí kinh doanh cuûa doanh nghiệäp keã töø ngaøy ñöôic caáp giaáy chöùng nhaän ñaêng kí kinh doanh laø:

A. 15 ngaøy B. 20 ngaøy ^XC. 30 ngaøy D. 45 ngaøy

Caâu 8: Taøi saün ñöôic söu dùng vaøo hoait ñoäng kinh doanh cuûa doanh nghiệäp naøo khoâng caàn phaûi laøm thuû tuïc chuyeån quyèan söu höû cho doanh nghiệäp:

- A. Công ty TNHH 1 thành viên
B. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
C. Công ty hợp danh
^XD. Doanh nghiệp tư nhân

Caâu 9: Thời gian để doanh nghiệp nâng giá với cơ quan nâng giá kinh doanh kể từ ngày quyết định thay đổi nội dung nâng giá kinh doanh là:

- A. 1 tuần
^XB. 10 ngày
C. 12 ngày
D. 15 ngày

Caâu 10: Thành viên của công ty TNHH là:

- A. Là tổ chức
B. Là cá nhân
C. Số lượng thành viên không vượt quá 50
^XD. cả ba đều đúng

Caâu 11: Trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên, nếu Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập Hội đồng thành viên theo yêu cầu của thành viên thì nhóm thành viên số hữu ít nhất 25% vốn điều lệ có quyền:

- A. Triệu tập họp hội đồng thành viên
B. Có thể yêu cầu cơ quan nâng giá kinh doanh giảm sút việc tổ chức và tiến hành họp Hội đồng thành viên
C. Khiếu kiện Chủ tịch Hội đồng thành viên về việc không thực hiện nhiệm vụ quản lý
^XD. Tất cả các quyền trên

Caâu 12: Trong caùc loaïi hình toả chöùc laïi công ty döôùi ñây, loaïi hình naøo ñöôïc àùp duïng cho taát caù caùc loaïi hình công ty:

- ^xA. Hôïp nhaát công ty
B. Chia công ty
C. Chuyeån ñoái công ty
D. Taùch công ty

Caâu 13: Chuyeån ñoái công ty laø bieän phaùp toả chöùc laïi công ty àùp duïng cho:

- A. Công ty TNHH
B. Taát caù caùc loaïi hình công ty
C. Công ty coả phaàn
^xD. Caù A vaø C

Caâu 14: Vieäc hôïp nhaát doanh nghieäp seõ bò caám trong trööðong hôïp maø theo ñoù công ty hôïp nhaát coù thò phaàn treân thò trööðong (trööð trööðong hôïp phaùp luaät veà caïnh tranh coù quy ñònh khaùc) laø:

- A. Treân 40%
^xB. Treân 50%
C. Treân 60%
D. Treân 70%

Caâu 15: Trong caùc loaïi coả ñoàng sau ñây, coả ñoàng naøo khoâng coù quyèän chuyeån nhöôïng coả phaàn ñoù cho ngôôïi khaùc

- A. Coả ñoàng phoả thoâng
B. Coả ñoàng öu ñoái bieäu quyèät
C. Coả ñoàng öu ñoái hoaøn
D. Coả ñoàng öu ñoái coả töùc

Caâu 16: Loài hình công ty nào biết bước không nào giaùm voán nào lại:

- A. Công ty TNHH 2 thành viên trôu lên phần
C. Công ty cổ
^xB. Công ty TNHH một thành viên
D. Tất cả nào
nùng

Caâu 17: Trong công ty TNHH 2 thành viên trôu lên, cuộc họp hội nào thành viên triệu tập lần trôu hai nào tiến hành khi có số thành viên đời họp nào diện ít nhất bao nhiêu voán nào lại

- ^xA. 50% B. 60% C. 70% D. 75%

Caâu 1: Khi thành viên thay nào loài tại sâu gòp voán nào cam kết, nếu nào sôo nào nhất trí của cuộc thành viên còn lại thì công ty trạch nhiệm hữu hạn 2 thành viên trôu lên phải thông báo bằng văn bản nào dung thay nào nào nên có quan nào kí kinh doanh trong trôu hạn :

- a) 7 ngày làm việc.
b) 10 ngày làm việc.
c) 15 ngày làm việc.
d) 30 ngày làm việc.

Caâu 2: Phát biểu nào sau này **sai** ?

- a) Số voán gòp của cuộc thành viên trong công ty trạch nhiệm hữu hạn 2 thành viên trôu lên không nhất thiết phải bằng nhau.

- b) Phaàn voán goùp cuaù công ty tràuch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân chæ ñöôïc chuyeån nhöõng theo quy ñònh cuaù phaùp luaät.
- c) Công ty tràuch nhieäm höõu haïn khoâng ñöôïc phaùt haønh coá phaàn.
- d) Công ty tràuch nhieäm höõu haïn khoâng coù tö caùch phaùp nhaân.**

Caâu 3: Phaùt bieäu naøo sau ñây ñuùng ?

- a) Công ty hôïp danh coù tràuch nhieäm vô haïn.**
- b) Công ty tràuch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân khoâng ñöôïc quyeån chuyeån ñoái thaønh baát kì công ty naøo khaùc.
- c) Toång giaùm ñoác cuaù công ty coá phaàn coù theá ñoàng thôïi laøm giaùm ñoác cuaù công ty khaùc.
- d) Công ty hôïp danh khoâng coù tö caùch phaùp nhaân.

Caâu 4: Coù maáy hình thöïc toá chöùc laïi công ty ?

- a) 3
- b) 4
- c) 5**
- d) 6

Caâu 5: Trong công ty tràuch nhieäm höõu haïn 2 thaønh vieân trôu leân, khi hoäi ñoàng thaønh vieân quyeát ñònh taêng voán ñieàu leä, thaønh vieân phaün ñoái quyeát ñònh taêng voán...

- a) Seõ bò ñuoái ra khoûi hoäi ñoàng thaønh vieân.
- b) Coù theá khoâng goùp theâm voán.**
- c) Bò buoác phaûi goùp theâm voán.
- d) Seõ bò buoác phaûi rôïi khoûi công ty.

Caâu 6: Loäi hình doanh nghiêp naøo sau ñây coù theá coù hoaëc khoâng coù giaùm ñoác

- a) Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên.
- b) Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên.
- c) Công ty cổ phần.

d) Doanh nghiệp tổ nhân.

Câu 7: Về thành viên, công ty hợp danh bắt buộc phải có

- a) Thành viên góp vốn.
- b) Thành viên hợp danh**
- c) Các thành viên góp vốn và thành viên hợp danh.
- d) Tùy theo quy định của công ty.

Câu 8: Phát biểu nào sau đây về cổ phiếu ưu đãi là **không**

- a) Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi có quyền không**
quyền biểu quyết.
- b) Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi hoàn lại không
chia cổ tức.
- c) Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi biểu quyết không
không chia cổ tức.
- d) Cổ phiếu ưu đãi vốn không không chuyển nhượng.

Câu 9: Một công ty không xem là nhân (trợ nhân) hay nói
vốn (trợ vốn) là do ai quyết định

- a) Các nhà làm luật.
- b) Chủ công ty.
- c) Nhân viên công ty.

d) Các nhà nghiên cứu.

Câu 10: Khi công ty kinh doanh mà không có chủ nhân kinh
doanh mà ngành nghề nào yêu cầu thì ai là người chịu
trách nhiệm trước pháp luật về việc kinh doanh nào

- a) Người thành lập công ty.

b) Ngöôøi ñäi dieän theo phaùp luaät cuaù coâng ty.

c) Caù hai cuøng lieän ñöù chiù traùch nhieäm.

d) Tuyø theo ñieàu leä cuaù coâng ty quy ñònh.

Caâu 11: Coâng ty coã phaàn phaù coù

a) Toái thieáu 2 coã ñoàng trôù leän.

b) Toái thieáu 3 coã ñoàng trôù leän.

c) Toái thieáu 7 coã ñoàng trôù leän.

d) Toái thieáu 11 coã ñoàng trôù leän.

Caâu 12: Soá thaønh vieän trong hoäi ñoàng quaùn trò laø

a) Töø 2 ñeán 11 thaønh vieän.

b) Töø 3 ñeán 11 thaønh vieän.

c) Töø 2 ñeán 50 thaønh vieän.

d) Khoâng giöù haïn.

Caâu 13: Chia coâng ty , taùch coâng ty , chuyeän ñoái coâng ty ñöïc àùp duøng cho loaïi hình coâng ty naøo?

a) Coâng tnhh vaø coâng ty hôïp danh.

b) Coâng ty tnhh vaø coâng ty coã phaàn.

c) Coâng ty coã phaàn vaø coâng ty hôïp danh.

d) Coâng ty tnhh , coâng ty coã phaàn vaø coâng ty hôïp danh.

Caâu 14: Khi thaønh vieän coâng ty tnhh 2 thaønh vieän trôù leän taêng moät phaàn hoaëc toaøn boä phaàn voán goùp cho ngöôøi khaùc thì hoï seõ

a) Ñöông nhieän trôù thaønh thaønh vieän cuaù coâng ty.

b) Khoâng theå trôù thaønh thaønh vieän coâng ty.

c) Ñöông nhieän trôù thaønh thaønh vieän cuaù coâng ty neáu coù cuøng huyeát thoáng ñeán theå heä thöù 3 vöù thaønh

viên nõu,neáu không cõng huyeat thõng thì phõu nõõic hoài nõang thaõnh viên chaáp thuaän.

d) Chæ trõu thaõnh thaõnh viên công ty sau 3 naêm keá töø ngaõy nõõic taëng.

Caâu 15: Phaùt bieâu naõo sau ñây laø **sai** ?

a) Coả phàn phõa thõng không theá chuyeån nõõi thaõnh coả phàn õu ñõi.

b) Thaõnh viên củaõ công ty hõip danh coù traùch nhieäm voà hain.

c) Công ty TNHH 2 thaõnh viên trõu leân không nõõic quyeàn phaùt haõnh coả phàn.

d) Công ty TNHH 1 thaõnh viên không caàn coù kieám soàt viên.

Caâu 16: Thaõnh viên gõp voán củaõ công ty hõip danh

a) Không nõõic chuyeån nhõõing voán gõp củaõ mình tạiõ công ty cho ngõõõi khac.

b) Không nõõic chia lõõi nhuaän.

c) Không nõõic nhaân danh củaõ nhaân hoac nhaân danh ngõõõi khac tieán haõnh kinh doanh củaõ ngaõnh ngheà ñõõ ñaëng kí củaõ công ty.

d) Không nõõic tham gia quaõn lýõ công ty.

Caâu 17: Công ty coả phàn phõu coù ban kieám soàt khi coù

a) Treân 10 coả nõõng laõ củaõ nhaân.

b) Treân 11 coả nõõng laõ củaõ nhaân.

c) Treân 12 coả nõõng laõ củaõ nhaân.

d) Treân 13 coả nõõng laõ củaõ nhaân.

Caâu 18: Chuõ sõu hõõu công ty TNHH 1 thaõnh viên boả nhieäm töø 1 ñeán 3 kieám soàt viên võõi nhieäm kì :

a) **Khoâng quàu 3 naêm.**

b) Khoâng quàu 4 naêm.

c) Khoâng quàu 5 naêm.

d) Khoâng quàu 6 naêm.

Caâu 19: Voán ñieàu læ

a) Luoân nõu hôn voán phaùp ñõnh.

b) Luoân baèng voán phaùp ñõnh.

c) **Luoân baèng hoaëc lõn hôn voán phaùp ñõnh.**

d) Tuyø loaø hình coâng ty, coù theå nõu hôn hoaëc lõn hôn voán phaùp ñõnh.

Caâu 20: Coâng ty giaù theå khi khoâng coù ñuù soá löõng thaønh vieân toái thieäu theo quy ñõnh của Luaät doanh nghieäp 2005 trong thôøi haïn

a) 3 thaùng lieän tuïc.

b) 4 thaùng lieän tuïc.

c) 5 thaùng lieän tuïc.

d) **6 thaùng lieän tuïc.**

Caâu 21: Coâng ty A muoán laøm theåm con daáu thòu hai, ñieàu naøy coù thõic hieän ñõõic khoâng?

a) Khoâng vì moãi coâng ty chæ ñõõic phaùp coù 1 con daáu.

b) Ñõõic vì soá löõng con daáu của moãi coâng ty laø do coâng ty quy ñõnh.

c) Ñõõic vì soá löõng con daáu tuyø thuoäc vaøo loaïi hình của coâng ty.

d) **Ñõõic trong trõõng hõp caàn thieät vaø ñõõic söi ñoàng yù của cô quan caáp daáu.**

Caâu 22: Trong thòi hainkeå töø ngaøy quyeat ñoanh taêng hoaëc giaùm voán ñieàu leä, coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu leân phaûi thoâng baøu ñeán cô quan ñaêng kí kinh doanh.

- a) 3 ngaøy laøm vieäc.
- b) 5 ngaøy laøm vieäc.
- c) 7 ngaøy laøm vieäc.**
- d) 10 ngaøy laøm vieäc.

Caâu 23: Voán phaùp ñoanh laø

- a) Mòuc voán toái thieäu phaûi coù theo quy ñoanh cuâu phaùp luaät ñeå thaønh laäp doanh nghieäp.**
- b) Mòuc voán do caùc thaønh vieân , coå ñoàng cam keát goùp trong thòi gian nhaát ñoanh.
- c) Mòuc voán do caùc thaønh vieân , coå ñoàng ñoàng goùp ñeå thaønh laäp doanh nghieäp.
- d) Mòuc voán toái ña maø caùc thaønh vieân , coå ñoàng coù theå huy ñoàng ñoàng.

Caâu 24: Trong coâng ty TNHH 2 thaønh vieân trôu leân, cuoäc hoïp hoäi ñoàng thaønh vieân ñoàng tieán haønh khi soá thaønh vieân döi hoïp ñaõ dieän cho

- a) 50% voán ñieàu leä.
- b) 65% voán ñieàu leä.
- c) 75% voán ñieàu leä.**
- d) 80% voán ñieàu leä.

Caâu 25: Ñaõ hoäi coå ñoàng trong coâng ty coå phaàn hoïp thöôøng kì ít nhaát

- a) 3 thaùng 1 laàn.
- b) 6 thaùng 1 laàn.
- c) 9 thaùng 1 laàn.

d) 1 năm 1 lần.

Câu 26: Trong công ty cổ phần, cổ đông sở hữu bao nhiêu cổ phần thì phải nâng kỳ vốn cổ quan nâng kỳ kinh doanh có thẩm quyền ?

a) **5% tổng số cổ phần tròn lên.**

b) 10% tổng số cổ phần tròn lên.

c) 15% tổng số cổ phần tròn lên.

d) 20% tổng số cổ phần tròn lên.

Câu 27: Nội dung nào có nội dung có thể bỏ qua theo yêu cầu của ai?

a) Nội dung quản trị.

b) Ban kiểm soát trong một số trường hợp theo luật định.

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp 2005.

d) Câu a ,b ,c đều đúng.

Câu 28: Doanh nghiệp nào sau đây không có tổ chức pháp nhân?

a) Công ty TNHH.

b) Công ty cổ phần.

c) Công ty hợp danh.

d) Doanh nghiệp tổ nhân.

Câu 29: Thành viên ban kiểm soát trong công ty cổ phần phải có tuổi tối thiểu

a) 18 tròn lên.

b) 21 tròn lên.

c) 25 tròn lên.

d) 35 trôu lên.

Caâu 30: Thaønh vieân hôïp danh cuaû coâng ty hôïp danh coù quyena

a) Laøm chuû doanh nghiäp tö nhaân.

b) Nhaân danh ngöôøi khaùc thöïc hieän kinh doanh cuøng ngaønh ngheà kinh doanh cuaû coâng ty ñeã tö löïi.

c) Töï yù chuû phaàn voán goùp cuaû minh taïi coâng ty cho ngöôøi khaùc.

d) Yeâu caàu coâng ty buø ñaép thieät haïi töø hoaït ñoäng kinh doanh trong thaãm quyaèn neáu thieät haïi ñoù xaây ra khoâng phaûi do sai soùt caù nhaân cuaû mình.

Theo các nhà nghiên cứu, công ty nói chung có thể được chia thành hai loại cơ bản là

(a) Công ty đối nhân và công ty đối vốn

b/ Công ty hợp danh và công ty hợp vốn

c/ Công ty TNHH và công ty cổ phần

d/ Tất cả sai

2. Hiện nay, pháp luật về công ty mà nước ta đang sử dụng là

a/ Luật công ty 1990

b/ Luật doanh nghiệp 1999

(c) Luật doanh nghiệp 2005

d/ Cả 3 bộ luật trên

3. Loại công ty nào không được luật doanh nghiệp 2005 thừa nhận

a/ công ty cổ phần

b/ công ty TNHH

(c) công ty đối vốn

d/ công ty hợp danh

4. Cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh cho công ty

a/ Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi công ty có trụ sở chính

(b) Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Sở kế hoạch đầu tư nơi công ty có trụ sở chính

c/ Phòng đăng kí kinh doanh thuộc Bộ thương mại

d/ Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi công ty có trụ sở chính

5. Theo luật doanh nghiệp 2005, việc làm nào sau đây không thuộc vấn đề tổ chức lại công ty

a/ Chia công ty

b/ Chuyển đổi công ty

c/ Sáp nhập công ty

(d) Giải thể công ty

6. Cổ phần ưu đãi biểu quyết của công ty cổ phần là

a/ Cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông

b/ Là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu

(c) Là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông

d/ Tất cả các câu trên đều đúng

7. Nhiệm kì của giám đốc hoặc tổng giám đốc công ty cổ phần có thời hạn

(a) Không quá 5 năm

b/ Không quá 4 năm

c/ Không quá 3 năm

d/ Không quá 2 năm

8. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên phải thành lập ban kiểm soát khi

a/ Có hơn 10 thành viên

(b) Có hơn 11 thành viên

c/ Có hơn 12 thành viên

d/ Bắt buộc phải có ban kiểm soát

9. Công ty TNHH 1 thành viên **có thể**

a/ Có từ 2 cá nhân hoặc tổ chức trở lên góp vốn vào

b/ Có 2 chủ sở hữu

(c) Có Chủ tịch công ty và Tổng giám đốc

d/ Tất cả đều đúng

10. Thành viên của công ty hợp danh

a/ Có thể là 1 tổ chức

b/ Chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn với các nghĩa vụ của công ty

(c) Không nhất thiết phải có chứng chỉ hành nghề

d/ Tất cả sai

11. Công ty TNHH Đại Nam sáp nhập vào công ty TNHH Âu Cơ. Sau khi sáp nhập công ty Đại Nam

a/ Vẫn tồn tại

(b) Chấm dứt sự tồn tại

12. Trong công ty cổ phần, hội đồng quản trị có số thành viên tối thiểu là

a/ 2

(b) 3

c/ 4

d/ 5

13. Số lượng thành viên tối đa của hội đồng quản trị trong công ty cổ phần là

(a) 11

b/ 21

c/ 75

d/ Không hạn chế

14. Trong công ty, tư cách thành viên sẽ chấm dứt trong trường hợp

a/ Thành viên chuyển hết vốn góp của mình cho người khác

b/ Thành viên chết

c/ Khi điều lệ công ty quy định

(d) Cả 3 đều đúng

15. Hợp nhất công ty là biện pháp tổ chức lại công ty được áp dụng cho

a/ Công ty TNHH và công ty Cổ phần

b/ Công ty Hợp danh và công ty Cổ phần

c/ Công ty Hợp danh và công ty TNHH

(d) Tất cả các công ty trên

16. Công ty TNHH Hải Châu có 3 thành viên sở hữu 30% vốn điều lệ, 3 thành viên này có được yêu cầu hội đồng thành viên không

(a) Được

b/ Không được

c/ Tùy vào sự đồng ý của các thành viên còn

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LUẬT KINH TẾ

1. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị trong bao lâu

a. 1 năm

b. 6 tháng (X)

c. 2 năm

d. 3 năm

2. Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn bao lâu kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh?

a. 60 ngày

b. 30 ngày

c. 90 ngày (X)

d. 15 ngày

3. Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất bao nhiêu tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán?

a. 30%

b. 50%

c. 40%

d. 20% (X)

4. Điền vào chỗ trống:

Chỉ có tổ chức được **chính phủ ủy quyền** và **cổ đông sáng lập** được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết.

5. Khoản chi trả cổ tức được trích từ đâu?

a. Từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty (X)

b. Từ vốn điều lệ

c. Tiền riêng của hội đồng quản trị

c. Từ nguồn khác

6. Trong công ty cổ phần, quyền quyết định cao nhất thuộc về:

- a. Hội đồng quản trị
- b. Đại hội đồng cổ đông (X)**
- c. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị

7. Thành viên hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ là bao nhiêu?

- a. 2 lần
- b. 3 lần
- c. 4 lần
- d. không hạn chế (X)**

8. Tính đến tháng 3/2008, TP.HCM có bao nhiêu công ty hợp danh?

- a. 10
- b. 7
- c. 9 (X)**
- d. 11

9. Công ty nào không phải là công ty đôi vốn?

- a. Công ty TNHH một thành viên
- b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên
- c. Công ty cổ phần

d. Công ty hợp danh (X)

10. Thành viên góp vốn thuộc loại hình công ty nào?

a. Công ty TNHH một thành viên

b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

c. Công ty hợp danh (X)

d. Công ty cổ phần

11. Trong công ty hợp danh, hội đồng thành viên bao gồm:

a. Thành viên hợp danh

b. Thành viên góp vốn

c. a và b đều đúng (X)

c. a và b đều sai

12. Công ty nào được phép phát hành cổ phần ?

a. Công ty TNHH một thành viên

b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

c. Công ty cổ phần (X)

d. Công ty hợp danh

13. Công ty hợp danh có quyền:

a. Chia công ty

b. Tách công ty

c. Hợp nhất công ty (X)

d. Chuyển đổi công ty

14. Trong công ty cổ phần, số lượng cổ đông tối thiểu là bao nhiêu?

a. 2

b. 3 (X)

c. 4

d. 5

15. Trong công ty hợp danh, thành viên nào phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ của công ty?

a. Thành viên hợp danh (X)

b. Thành viên góp vốn

c. Cả thành viên hợp danh và thành viên góp vốn

d. Không thành viên nào hết

16. Loại hình công ty nào không có “Hội đồng thành viên” ?

a. Công ty TNHH một thành viên

b. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

c. Công ty cổ phần (X)

d. Công ty hợp danh

17. Công ty đối vốn (trọng vốn) bao gồm:

a. Công ty TNHH và công ty cổ phần (X)

b. Công ty TNHH và công ty hợp danh

- c. Công ty cổ phần và công ty hợp danh
- d. a, b, c đều đúng

18. Luật lệ về công ty ở Việt Nam được quy định lần đầu trong “Dân luật thi hành tại các tòa án Nam – Bắc Kỳ” năm nào:

- a. 1931 (X)
- b. 1946
- c. 1955
- d. 1976

19. Luật công ty được Quốc Hội Việt Nam thông qua năm nào?

- a. 1990 (X)
- b. 1995
- c. 1999
- d. 2005

20. Có mấy hình thức công ty chúng ta đã được học trong giáo trình Luật kinh tế:

- a. 6
- b. 5 (X)
- c. 4
- d. 2

21. Chọn đáp án **không** thuộc về phạm vi quyền hạn của công ty được

quy định:

- a. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
- b. kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
- c. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký hợp đồng.
- d. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố. (X)

22. Tư cách thành viên công ty sẽ chấm dứt trong các trường hợp nào sau đây?

- a. Thành viên đã chuyển nhượng hết vốn góp của mình cho người khác.
- b. Thành viên chết.
- c. Khi điều lệ công ty quy định (chẳng hạn như khai trừ thành viên, thu hồi tư cách thành viên hoặc họ tự nguyện xin rút khỏi công ty.).
- d. Tất cả các trường hợp trên. (X)

23. Trong các lĩnh vực kinh doanh sau đây, lĩnh vực nào được pháp luật quy định vốn điều lệ là không đổi:

- a. Kinh doanh vàng.
- b. Bảo hiểm.
- c. Tiền tệ, chứng khoán.
- d. a, b, c đều đúng. (X)

24. Công ty A là công ty cổ phần đăng ký kinh doanh tại Hà Nội nhưng có 1 chi nhánh tại Hải Phòng, 1 chi nhánh tại Đà Nẵng và 2 văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh. Như vậy, trụ sở chính của công ty phải đặt ở đâu?

a. Hà Nội (X)

b. Hải Phòng

c. Đà Nẵng

d. TP. Hồ Chí Minh

25. Nộp hồ sơ thủ tục thành lập công ty ở đâu, trong vòng bao nhiêu ngày hồ sơ được xem xét và cấp giấy chứng nhận ĐKKD:

a. Sở tư pháp, 15 ngày.

b. Sở kế hoạch và đầu tư, 10 ngày. (X)

c. UBND tỉnh nơi công ty đặt trụ sở chính, 30 ngày.

d. Bộ kế hoạch và đầu tư, 15 ngày.

26. Chọn câu trả lời đúng nhất: Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có bao nhiêu thành viên:

a. Từ 2 đến 50 thành viên (X)

b. Từ 2 tới 20 thành viên.

- c. Từ 2 đến 100 thành viên.
- d. Có trên 2 thành viên.

27. Chọn câu trả lời **đúng nhất**: đối với công ty TNHH hai thành viên trở lên thì:

- a. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp.
- b. Thành viên của công ty có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá năm mươi. (X)
- c. Được phát hành các loại cổ phiếu đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- d. Có tư cách pháp nhân từ ngày nộp đơn đăng ký kinh doanh.

28. Vốn điều lệ của công ty TNHH từ 2 thành viên trở lên được hình thành từ:

- a. Từ số vốn góp của các cổ đông.
- b. Từ những phần vốn góp của các thành viên (X)
- c. Từ người thành lập công ty.
- d. Từ những phần vốn góp bằng nhau của các thành viên.

29. Chọn câu trả lời **không đúng**: Theo khoản 3 Điều 39 Luật doanh nghiệp về trường hợp thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp thì sau thời hạn cam kết lần cuối mà vẫn có thành viên chưa góp đủ số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được xử lý như thế nào?

- a. Một hoặc một số thành viên nhận góp đủ số vốn chưa góp.
- b. Huy động người khác cùng góp vốn vào công ty.
- c. Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.
- d. Bỏ qua phần vốn góp đó (X)

30. Chọn câu trả lời **đúng nhất**: Khoản 2- Điều 44 của luật Doanh nghiệp quy định chuyển nhượng phần vốn góp:

- a. Được chuyển nhượng cho bất kỳ người nào muốn trở thành thành viên của công ty.
- b. Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán. (X)
- c. Chỉ được chuyển nhượng 30% trong số vốn điều lệ của công ty.
- d. Các thành viên có thể chuyển nhượng hoàn toàn phần vốn góp của mình cho bất cứ cá nhân, tổ chức nào có nhu cầu.

31. Công ty có tư cách pháp nhân từ ngày:

- a. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. (X)
- b. Nộp đơn đăng ký kinh doanh.
- c. Sau 10 ngày kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- d. Sau 15 ngày kể từ ngày nộp đơn đăng ký kinh doanh.

32. Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, thành viên hoặc nhóm

thành viên sở hữu bao nhiêu phần trăm vốn điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập họp hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền (trường hợp điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn) ?

- a. Từ 10% đến 20%
- b. Từ 20% đến 25%.
- c. Trên 25%. (X)**
- d. Trên 50%.

33. Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, ai có thể là người đại diện theo pháp luật của công ty?

- a. Chủ tịch hội đồng thành viên
- b. Giám đốc
- c. Tổng giám đốc
- d. a, b, c đều đúng (X)**

34. Chọn câu trả lời đúng nhất: Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên:

- a. Không quá 6 năm
- b. Không quá 5 năm (X)**

- c. Không quá 4 năm
- d. Không quá 3 năm.

35. Quyết định của hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên đại diện ít nhất là bao nhiêu % vốn điều lệ chấp thuận (trong trường hợp điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ cụ thể) ?

- a. 25%
- b. 50%
- c. 75% (X)**
- d. 90%

36. Chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên là:

- a. Cổ đông
- b. Một tổ chức hoặc một cá nhân. (X)**
- c. Hộ gia đình.
- d. Thành viên góp vốn

37. Theo điều 76 Luật doanh nghiệp 2005 về tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty TNHH một thành viên:

- a. Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ do chủ doanh nghiệp quyết định.
- b. Không được giảm vốn điều lệ. (X)**
- c. Tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm vốn góp của người khác.

d. Tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành thêm cổ phiếu.

38. Chọn câu trả lời đúng nhất: đối với Công ty TNHH một thành viên thì:

a. Chủ sở hữu công ty không chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

b. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty (X)

c. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm vô hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty.

39. Trong công ty TNHH một thành viên, chủ tịch hội đồng thành viên do ai chỉ định?

a. Do hội đồng thành viên chỉ định

b. Do giám đốc hoặc tổng giám đốc chỉ định

c. Do chủ sở hữu công ty chỉ định (X)

d. Do nhà nước chỉ định

40. Công ty TNHH một thành viên muốn tăng vốn điều lệ thì phải làm

gì?

- a. Công ty TNHH một thành viên không được tăng vốn điều lệ
- b. Phát hành thêm cổ phiếu
- c. Chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên để huy động thêm vốn góp của người khác. (X)

Câu 1: Loại hình công ty nào sau đây được công nhận là pháp nhân:

- a) Công ty đối nhân.
- b) Công ty đối vốn.
- c) Cả a và b đều đúng
- d) Cả a và b đều sai.

Đáp án : câu B

Câu 2: Chọn phát biểu sai:

- a) Vốn điều lệ của công ty cổ phần phải cao hơn vốn pháp định.
- b) Thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty.
- c) Công ty TNHH một thành viên có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ.
- d) Công ty TNHH hai thành viên không được quyền phát hành cổ phần.

Đáp án : câu C

Câu 3: Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên chỉ được chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong bao lâu kể từ ngày bán :

- a) 15 ngày.
- b) 20 ngày.
- c) 30 ngày.
- d) 40 ngày.

Đáp án : câu C

Câu 4: Đối với công ty cổ phần, sau bao lâu thì cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông :

- a) Sau 3 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- b) Sau 5 năm kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c) Sau 5 năm kể từ ngày quyết định thành lập công ty.
- d) Cổ phần ưu đãi biểu quyết không chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

Đáp án : câu A

Câu 5: Trường hợp ‘*một hoặc một số công ty cùng loại chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích cho một công ty khác đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty hay một số công ty cùng loại khác*’ là hình thức:

- a) Sáp nhập công ty.
- b) Hợp nhất công ty.

- c) Chuyển đổi công ty.
- d) Tách công ty.

Đáp án : câu A

Câu 6: Tư cách thành viên công ty hình thành khi có căn cứ như:

- a) Góp vốn vào công ty.
- b) Mua lại phần vốn góp từ thành viên công ty.
- c) Hưởng thừa kế từ người để lại di sản là thành viên công ty.
- d) Cả 3 đều đúng.

Đáp án : câu D

Câu 7: Chọn phát biểu đúng:

- a) Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các đơn vị thuộc công an nhân dân Việt Nam có quyền thành lập và quản lý công ty tại Việt Nam.
- b) Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại của công ty cổ phần không được quyền biểu quyết.
- c) Công ty TNHH hai thành viên trở lên không được giảm vốn điều lệ.
- d) Công ty TNHH hai thành viên trở lên có từ 2 đến 70 thành viên.

Đáp án : câu B

Câu 8: Biện pháp ‘*tách công ty*’ được áp dụng cho loại hình công ty nào:

- a) Công ty TNHH.
- b) Công ty TNHH và công ty hợp danh.
- c) Công ty TNHH và công ty cổ phần.

d) Công ty cổ phần và công ty hợp danh.

Đáp án : câu C

Câu 9: Biện pháp ‘*sáp nhập công ty*’ được áp dụng cho loại hình công ty nào:

- a) Công ty TNHH.
- b) Công ty cổ phần và công ty hợp danh.
- c) Công ty TNHH và nhóm công ty.
- d) Cả 3 đều đúng.

Đáp án : câu D

Câu 10: Quyết định chiến lược, kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty cổ phần là quyền và nhiệm vụ của:

- a) Đại hội đồng cổ đông.
- b) Hội đồng quản trị.
- c) Tổng giám đốc.
- d) Ban kiểm soát.

Đáp án : câu B

Câu 11: Đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần có quyền và nhiệm vụ:

- a) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- b) Quyết định chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty.
- c) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- d) Quyết định thành lập công ty con.

Đáp án : câu A

Câu 12: Chọn phát biểu đúng:

- a) Thành viên hợp danh của công ty hợp danh chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp.
- b) Công ty hợp danh chỉ được phát hành một loại chứng khoán.
- c) Thành viên góp vốn của công ty hợp danh chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các khoản nợ của công ty.
- d) Công ty hợp danh bắt buộc phải có tối thiểu 2 thành viên hợp danh.

Đáp án : câu D

Câu 13: Đối với công ty TNHH một thành viên, khi tăng vốn điều lệ bằng việc huy động thêm vốn của người khác, công ty phải đăng ký chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên trong bao lâu kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn:

- a) 10 ngày.
- b) 15 ngày.
- c) 25 ngày.
- d) 1 tháng.

Đáp án : câu B

Câu 14: Cuộc họp đại hội đồng cổ đông của công ty cổ phần được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu số cổ đông dự họp đại diện trong tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- a) 50%.
- b) 55%.
- c) 60%.

d) 65%.

Đáp án : câu D

Câu 15: Chọn phát biểu đúng:

- a) Công ty TNHH một thành viên là doanh nghiệp chỉ do một cá nhân làm chủ sở hữu.
- b) Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty TNHH một thành viên là cá nhân hoặc tổ chức.
- c) Công ty hợp danh có quyền huy động vốn bằng hình thức phát hành chứng khoán.
- d) Công ty TNHH 2 thành viên trở lên không được pháp giảm vốn điều lệ.

Đáp án : câu B

1. Trong công ty cổ phần, số thành viên của hội đồng quản trị là bao nhiêu
 - a. Ít nhất là 3.
 - b. Ít nhất là 3, cao nhất là 11.**
 - c. Ít nhất là 3, cao nhất là 50.
 - d. Tất cả đều sai.
2. Sau 3 năm, kể từ ngày nước cấp giấy chứng nhận nâng kế hoạch kinh doanh, người nhận chuyển nhượng cổ phần có nghĩa vụ lập cầu nước công nhận là có nghĩa vụ lập hay không ?
 - a. Có**
 - b. Không
3. Nhiệm kỳ của chủ tịch hội đồng thành viên trong công ty TNHH 2 thành viên trở lên là bao nhiêu năm ?

a. 3 năm

b. 5 năm

c. 6 năm

d. Vô hạn

4. Trong công ty cổ phần, cổ đông phổ thông không được rút vốn nào giúp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp hội đồng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.

a. Không

b. Sai

5. Câu nào sau đây là đúng:

a. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết được quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác.

b. Cổ phần ưu đãi cổ tức không được chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông.

c. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có quyền biểu quyết.

d. Không câu nào đúng.

6. Luật công ty lần nào tiên hành quốc hội thông qua năm nào ?

a. 1988

b. 1990

c. 1992

d. 1997

7. Hình thức trả thù lao công ty nào làm giảm sút toàn tài của tất cả các công ty tham gia ?

a. Chia

b. Trả

- c. Saúp nhaáp
 - d. Khoâng caâu naøo ñuùng
8. Kieám soàt vieân cuûa công ty TNHH 1 thaønh vieân coù bao nhieâu ngöôøi ?
- a. **Töø 1 ñeán 3 ngöôøi.**
 - b. Töø 3 ñeán 5 ngöôøi.
 - c. Töø 1 ñeán 5 ngöôøi.
 - d. Khoâng caâu naøo ñuùng
9. Công ty cả phần cần phải có ban kiểm soát khi công ty có bao nhiêu cả ñoàng ?
- a. **Treân 11 cả ñoàng**
 - b. Treân 50 cả ñoàng
 - c. Do ñieàu leä công ty qui ñònh
 - d. Khoâng caâu naøo ñuùng
10. Công ty nào không ñöôïc công nhận tö cách pháp nhân ?
- a. Công ty cả phần
 - b. Công ty TNHH
 - c. Công ty hõp danh
 - d. **Taát caù ñeàu sai**
11. Trong công ty TNHH 1 thaønh vieân, trööøng hõp coù ít nhất 2 ngöôøi ñöôïc boả nhieäm laøm ñaïi dieän theo uý quyềàn thì cô caáu toả chöùc công ty goàm :
- a. Chuû tòch công ty, giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác vaø kieám soàt vieân.
 - b. **Hoài ñoàng thaønh vieân, giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác vaø kieám soàt vieân.**
 - c. a, b ñuùng.

- d. a, b sai.
12. Trong các loại hình công ty sau, công ty nào có hai thành viên bao gồm tất cả thành viên trong công ty ?
- Công ty TNHH 1 thành viên
 - Công ty TNHH 2 thành viên**
 - Công ty hợp danh
 - b và c
13. Nếu vì công ty TNHH 1 thành viên, trong tổng hợp tài sản nhiều lần bằng việc huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải chuyển đổi thành loại hình công ty nào ?
- Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
 - Công ty cổ phần
 - Công ty hợp danh
 - a, b đúng**
14. Bạn kiểm soát của công ty TNHH 2 thành viên trở lên phải có toàn bộ số thành viên thông qua tại Việt Nam và phải có ít nhất 1 thành viên là cá nhân hoặc kiểm soát viên.
- Đúng
 - Sai**
15. Ai có quyền nhiều hơn công ty hợp danh ?
- Thành viên hợp danh.**
 - Thành viên góp vốn
 - Cả a và b
 - Không câu nào đúng
16. Trong công ty cổ phần, khi có ông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần nào nên ký mua và người

khoảng phải lựa cả nông sản lập nhân góp nữa, thì người nợ có thể thanh cả nông sản lập không ?

a. Không

b. Có

17. Công ty nợ có quyền quyết định cao nhất trong công ty cổ phần ?

a. Hội đồng quản trị

b. Ban kiểm soát

c. Nội hội đồng cả nông

d. a và c đúng

18. Công ty nợ bắt buộc phải có ban kiểm soát ?

a. Công ty cổ phần có 11 cả nông

b. Công ty hợp danh

c. Công ty TNHH có 10 thành viên

d. a và c đúng

19. Công ty TNHH A đang ký kinh doanh vào ngày 1/1/2006; vào ngày 1/12/2008, công ty A muốn giảm vốn điều lệ bằng cách mua trả 1 phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

Hỏi: điều nợ có thể hiện nội dung không ?

a. Nội dung

b. Không

20. Công ty nợ không nội dung quyền giảm vốn điều lệ ?

a. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên

b. Công ty TNHH 1 thành viên

c. Công ty hợp danh

d. a và c

21. Giaùm ñoác hoaëc toång giaùm ñoác công ty TNHH 2 thaønh vieân trôu lên coù theå laø :
- Thaønh vieân cuûa công ty sôu höõu 5% voán ñieàu leä
 - Ngöôøi khoâng laø thaønh vieân, coù trình ñoä chuyeån moân kinh nghieäm thөөc teá trong quaûn trò kinh doanh, hoaëc trong ngaønh ngheà kinh doanh chuû yeáu cuûa công ty**
 - a vaø b
 - Taát caù ñeàu sai
22. Trong công ty coả phaàn, ñoái vồu coả phaàn phoả thoâng, giaù mua laïi nhө theå naøo so vồu giaù thө trөөøng taïi thөөi ñieäm mua laïi ?
- Cao hôn
 - Thaáp hôn
 - Cao hôn hoaëc baèng
 - Thaáp hôn hoaëc baèng**
23. Ngaønh ngheà kinh doanh naøo cuûa công ty khoâng caàn phaûi coù chөùng chæ haønh ngheà ?
- Kinh doanh khaùch saïn**
 - Moài giөuù baát ñoäng saûn
 - Mua baùn di vaät, coả vaät, baùo vaät quoaéc gia
 - b, c ñuùng
24. Công ty TNHH Huy Baèng ñoөic taùch ra töø công ty TNHH Thanh Löông. Vaäy, công ty Huy Baèng coù phaûi lieân ñoөi chөu traùch ñieäm veà caùc khoaûn nöi cuûa công ty Thanh Löông khoâng ?
- Coù**
 - Khoâng

25. Trong công ty cổ phần, nếu nhiều là công ty không qui định hoặc công ty vắng cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác, thì giá mua lại cổ phần ở nơi nào thì có thể so với giá trị đóng góp tại thời điểm mua lại
- Cao hơn
 - Thấp
 - Cao hơn hoặc bằng**
 - Thấp hơn hoặc bằng
26. Công ty TNHH A có vốn nhiều là 100.000đ. Trong đó, thành viên A : 10.000đ, thành viên B : 30.000đ, thành viên C : 40.000đ, thành viên D : 20.000đ. Khi công ty A giải thể với số nợ là 50.000đ, thì thành viên A, B, C, D sẽ nhận lại vốn góp như thế nào ?
- 10%, 30%, 40%, 20% (trong số tài sản còn lại)
 - 5.000đ, 15.000đ, 20.000đ, 10.000đ
 - a và b**
 - Không câu nào đúng
27. Trong công ty TNHH 1 thành viên, quyết định của hội đồng thành viên nào thông qua khi có ít nhất bao nhiêu thành viên đồng ý chấp thuận ?
- 1/3
 - 2/3**
 - 1/2
 - Tất cả đều sai
28. Cuộc họp hội đồng thành viên của công ty TNHH 2 thành viên trở lên nào tiến hành khi có số thành viên đồng ý nào để cho ít nhất bao nhiêu vốn nhiều là ?
- 25%
 - 50%

- c. 75%
 - d. Không câu nào đúng
29. Phát biểu nào sau đây sai :
- a. Công ty hợp danh nào cũng công nhận lợi nhuận
 - b. Thành viên góp vốn của công ty hợp danh phải lợi tức
 - c. Thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải lợi nhuận
 - d. Tất cả đều sai
30. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên có bao nhiêu thành viên ?
- a. 2
 - b. tối thiểu lợi 2
 - c. tối đa lợi 50
 - d. b và c

Câu 10: Loại công ty nào dưới đây không có tư cách pháp nhân theo luật doanh nghiệp 2005:

- a. Công ty cổ phần
- b. Công ty TNHH
- c. Công ty hợp danh
- d. **Tất cả đều sai**

Câu 11: Chọn câu sai:

- a. Đối với công ty TNHH, công ty cổ phần thì một trong số những người quản lý doanh nghiệp phải có chứng chỉ hành nghề
- b. Tất cả các thành viên hợp danh của công ty hợp danh phải có chứng chỉ hành nghề

c. **a sai, b đúng**

d. Cả a và b đều đúng

Câu 12: Hội đồng quản trị của công ty cổ phần có:

a. Không ít hơn 2 thành viên và không quá 9 thành viên nếu điều lệ công ty không có qui định khác

b. Không ít hơn 3 thành viên và không quá 11 thành viên nếu điều lệ công ty không có qui định khác

c. 15 thành viên và số thành viên phải thường trú ở Việt Nam do điều lệ công ty qui định

d. 12 thành viên và có quyền quyết định tổ chức lại, giải thể công ty

Câu 13: Quyết định của hội đồng thành viên được thông qua tại cuộc họp trong trường hợp:

a. Được số phiếu đại diện ít nhất 50% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận

b. Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận

c. Được số phiếu đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp nhận

d. Tất cả đều sai

Câu 14: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất là 6 tháng hoặc 1 tỷ lệ khác nhỏ hơn qui định tại điều lệ công ty thì có quyền:

a. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát

b. Đề cử người vào hội đồng quản trị và ban kiểm soát

c. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty

d. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty

Câu 15: Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi nào dưới đây có quyền dự họp đại hội đồng cổ đông:

- a. **Cổ phần ưu đãi biểu quyết**
- b. Cổ phần ưu đãi cổ tức
- c. Cổ phần ưu đãi hoàn lại
- d. Tất cả đều đúng

Câu 16: Công ty cổ phần có trên 11 cổ đông thì phải lập ban kiểm soát có:

- a. 3-11 thành viên
- b. 3-5 thành viên**
- c. Từ 3 thành viên trở lên
- d. Không nhất thiết phải có ban kiểm soát

Câu 17: Chọn phát biểu sai:

- a. Thành viên hợp danh phải là cá nhân có trình độ chuyên môn
- b. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi
- c. Công ty TNHH 1 thành viên không được giảm vốn điều lệ
- d. Thành viên ban kiểm soát của công ty cổ phần phải là cổ đông hoặc là người lao động của công ty cổ phần**

Câu 18: . Quyết định chấp nhận thành viên hợp danh rút khỏi công ty được thông qua khi có ít nhất bao nhiêu trên tổng số thành viên hợp danh chấp thuận:

- a. 1/2
- b. 1/3
- c. 2/3
- d. 3/4**

Câu 19: Công ty TNHH 1 thành viên có thể chuyển đổi thành:

- a. Công ty cổ phần

- b. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên
- c. Công ty hợp danh
- d. a và b đều đúng**

Câu 20: Anh Nam là một cán bộ công an đương chức. Anh muốn cùng một người bạn (không phải là công an) thành lập công ty TNHH. Anh Nam có thể giữ chức vụ nào trong công ty:

- a. Giám đốc
- b. Phó giám đốc
- c. Thành viên trong hội đồng thành viên sáng lập công ty
- d. Tất cả đều sai**

Câu 21: Cuộc họp của Hội đồng thành viên công ty TNHH một thành viên được tiến hành khi có ít nhất bao nhiêu thành viên dự họp:

- a. 1/2
- b. 1/3
- c. 2/3**
- d. 3/4

Câu 22: Kiểm soát viên của công ty TNHH một thành viên có nhiệm kỳ:

- a. Không quá 1 năm
- b. Không quá 3 năm**
- c. Không quá 5 năm
- d. Tất cả đều sai

Câu 23: . Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên có quyền:

- a. Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên**
- b. Rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức
- c. a, b đúng

d. a,b sai

Câu 24: Theo quyết định của hội đồng thành viên, công ty TNHH hai thành viên trở lên có thể tăng vốn điều lệ bằng cách:

- a. Tăng vốn góp của thành viên, tiếp nhận vốn góp của thành viên mới
- b. Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty
- c. **a,b đúng**
- d. a đúng, b sai

Câu 25: Thành viên góp vốn trong công ty hợp danh có quyền:

- a. **Nhân danh cá nhân hoặc người khác tiến hành ngành nghề đã đăng kí kinh doanh**
- b. Được tham gia quản lý công ty, tiến hành việc kinh doanh nhân danh công ty
- c. Cả a và b đều sai
- d. Cả a và b đều đúng

Câu 26: Công ty TNHH Ngọc Dương chuyên kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và xây dựng. công ty do 4 thành viên sáng lập. Hiện nay công ty có 1 giám đốc và có thể có:

- a. 1 phó giám đốc
- b. 2 phó giám đốc
- c. 3 phó giám đốc
- d. **Tất cả đều đúng**

Câu 27: Công ty Storm là công ty hợp danh có 3 thành viên hợp danh là Ngọc, Viễn, Đông. Vì một vài lí do đặc biệt nên Viễn đã tách khỏi công ty. Một tháng sau Đông cũng xin rút tên không muốn kinh doanh nữa. 6 tháng trôi qua kể từ ngày Đông rút tên, mặc dù Ngọc đã tích cực tìm kiếm để bổ sung đủ số lượng thành viên hợp danh nhưng vẫn không có. Lúc này công ty Storm sẽ:

a. Được cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh gia hạn thêm 45 ngày nữa để bổ sung cho đủ số lượng thành viên

b. Buộc phải giải thể

c. Tạm ngưng hoạt động 30 ngày

d. Chuyển đổi thành công ty TNHH 1 thành viên

Câu 28: Tổng công ty là hình thức thuộc:

a. Công ty hợp danh

b. Công ty cổ phần

c. Công ty TNHH

d. Nhóm công ty